

LÝ THUYẾT DOW

LÝ THUYẾT SÓNG ELLIOT

BULL MARKET

XU THẾ CẤP 1

XU THẾ CẤP 2

XU THẾ CẤP 3

BEAR MARKET

XU THẾ CẤP 1

XU THẾ CẤP 2

XU THẾ CẤP 3

KHỐI LƯỢNG TỶ LỆ VỚI XU THẾ

CHỈ SỐ TRUNG BÌNH PHẢN ÁNH TẤT CẢ

CHỈ SỬ DỤNG GIÁ ĐÓNG CỬA

LỊCH SỬ SẼ LẶP LẠI

1. Nguyên lý thứ nhất: Thị trường luôn có xu thế hoặc tăng hoặc giảm giá:

2. Nguyên lý thứ 2- Ba xu thế thị trường:

Xu thế cấp 1: là xu thế tăng/giảm kéo dài trên dưới 1 năm, giá thay đổi > 20%.

Xu thế cấp 2: chen giữa xu thế cấp 1, và đi ngược với xu thế cấp 1.

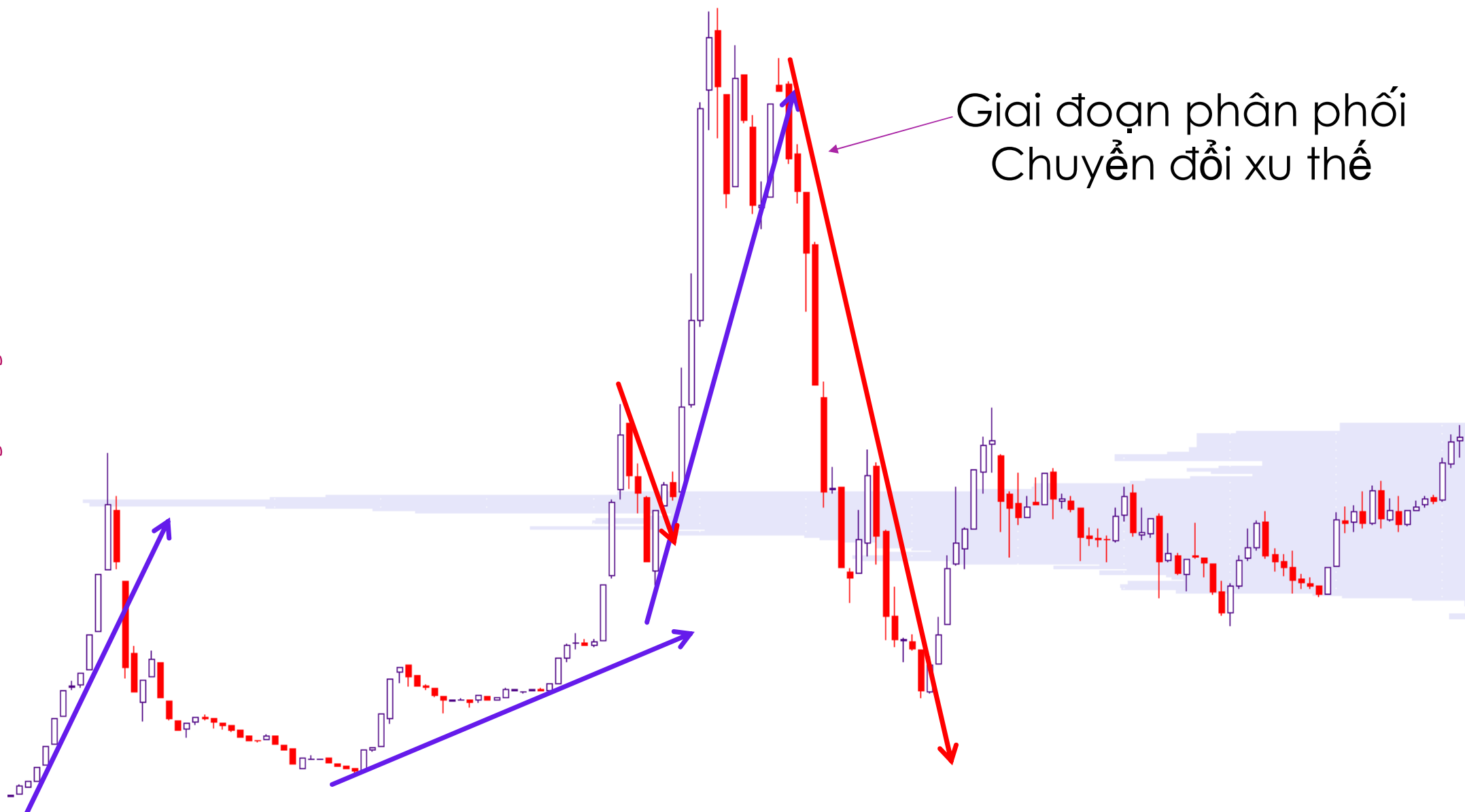
Xu thế cấp 3: chen giữa xu thế cấp 2, ít biến động, là giai đoạn làm giá tốt nhất.

3. Nguyên lý thứ 3 – diễn biến Xu thế cấp 1: Là xu thế dài hạn tăng hoặc đi giảm trên dưới 1 năm. được gọi là thị trường con bò tốt (Bull market) và ngược lại là thị trường con Gấu (Bear market):

- Mỗi đợt giá tăng mới lại đạt mức cao hơn đợt giá tăng lần trước (đỉnh sau cao hơn) và cứ mỗi đợt điều chỉnh giá (reaction), mức giảm giá không nhiều hơn đợt giảm giá lần trước (đáy sau cao hơn).
- Ngược lại, trong thị trường giảm giá, mỗi đợt mới giá giảm lại đạt mức thấp hơn đợt giá giảm lần trước (đỉnh sau thấp hơn) và mỗi đợt tăng giá tiếp theo không đủ sức đưa mức giá trở về mức tăng giá đợt trước (đáy sau sâu hơn).

4. Nguyên lý thứ 4 - Xu thế cấp 2: Là các điều chỉnh của xu thế cấp 1, Thường kéo dài từ 3 tuần đến vài tháng. Giá thường đảo chiều giá trị khoảng 1/3 đến 2/3 của đợt tăng/giảm trước đó.

Lý thuyết Dow



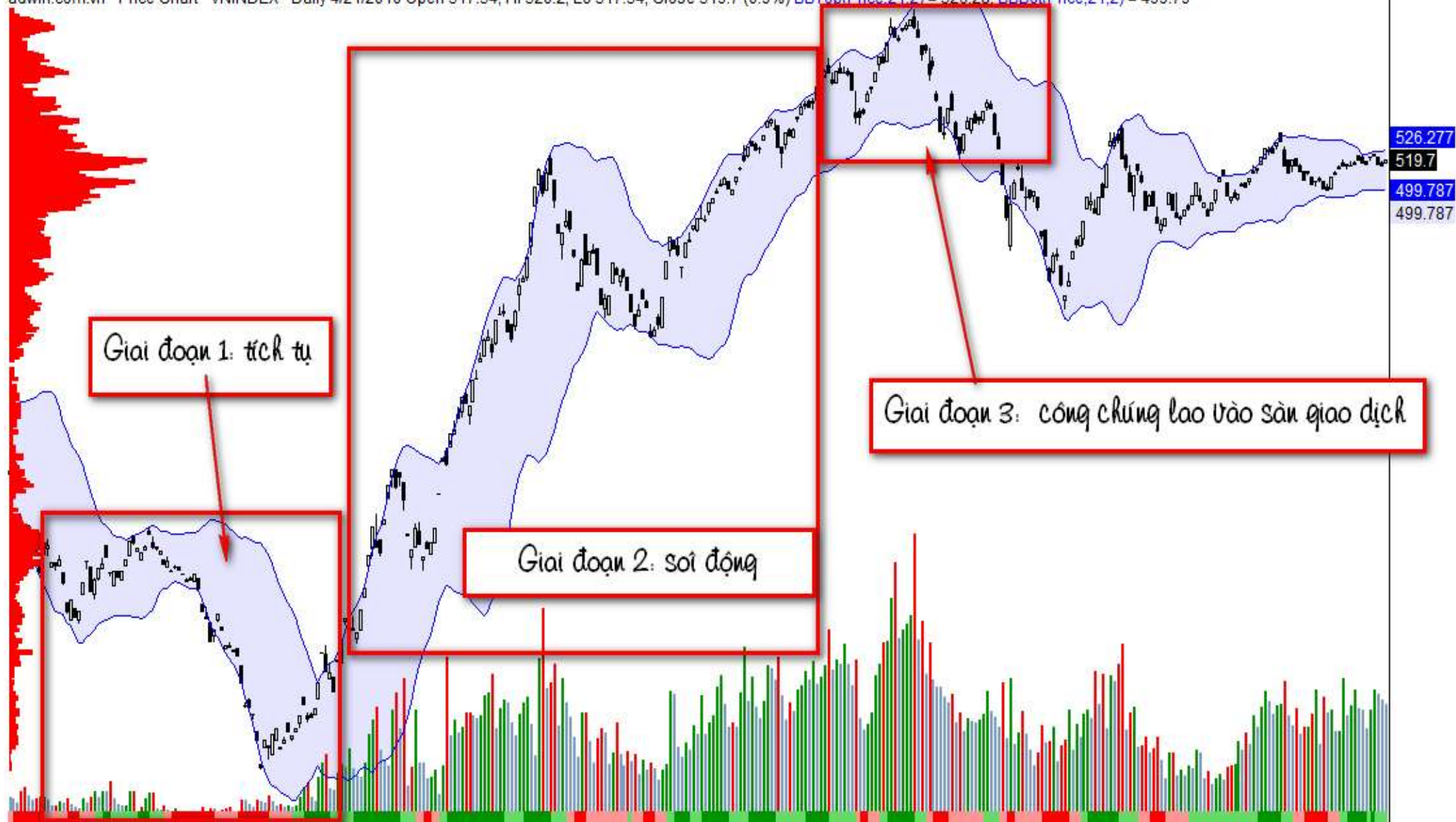


5. Nguyên lý thứ 5 - Xu thế cấp 3: Là các biến động nhỏ từ 6 ngày đến < 3 tuần, dễ bị thao túng.

Nguyên lý thứ 6 – Tâm lý người đầu tư: Hãy xét thị trường con bò tốt (Bull market) Xu thế cấp một tăng giá được chia thành ba giai đoạn:

- **Giai đoạn tích tụ**: Nhà đầu tư có tầm nhìn họ cảm nhận được rằng tình hình thị trường tuy đang bị đè nén và bị quan nhưng sẽ đảo chiều. Lúc này các tin tức và các phân tích cơ bản vẫn phản ánh tình hình tồi tệ của kinh tế.
- + Giao dịch thị trường ở mức trung bình nhưng bắt đầu các đợt tăng giá nhỏ.
- **Giai đoạn 2 - Tăng giá mạnh & vững chắc**: Giao dịch trên thị trường tăng lên do có các thông tin tốt lành về tình hình kinh doanh, gây nên sự chú ý của công chúng --> PTKT hốt bạc.
- **Giai đoạn 3 - sôi động**: Thị trường cháy bỏng và công chúng lao vào giao dịch. Lúc này báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng suốt ngày nói về sự thần kỳ của thị trường chứng khoán, nhìn quanh ai cũng kiếm được tiền.

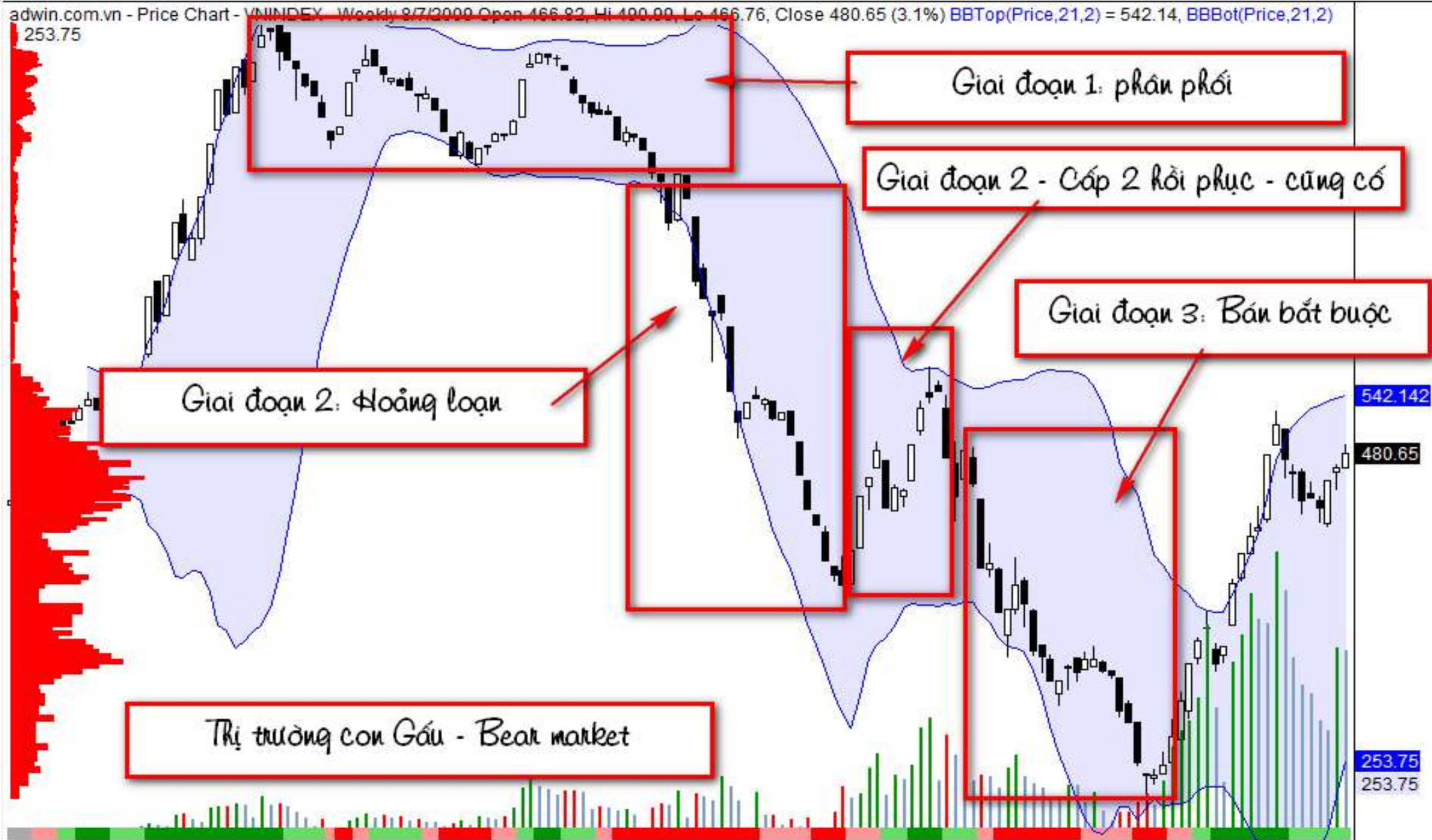
adwin.com.vn - Price Chart - VNINDEX - Daily 4/21/2010 Open 517.54, Hi 520.2, Lo 517.54, Close 519.7 (0.9%) $BBTop(Price, 21, 2) = 526.28$ $BBBot(Price, 21, 2) = 499.79$



7. Nguyên lý thứ 7 Tâm lý đầu tư trong thị trường con gấu:

- **Giai đoạn 1 - phân phối:** bắt đầu từ giai đoạn 3 của thị trường con bò tốt; Nhà đầu tư có tầm nhìn cảm nhận được rằng lợi nhuận đã đạt mức đặc biệt cao và bắt đầu bán cổ phiếu – hàng hóa mình nắm giữ.
 - **Giai đoạn 2 - hoảng loạn:** Số người mua giảm đi đáng kể, còn những người bán thì mất bình tĩnh: Giá giảm đột ngột + KL tăng không bình thường. Sau giai đoạn hoảng loạn là một giai đoạn tương đối lâu của xu thế cấp 2 hồi phục hoặc củng cố, và sau đó là đến giai đoạn 3.
 - **Giai đoạn 3 - bán bắt buộc:** đây là giai đoạn đặc trưng bởi việc bán bắt buộc của những người nắm giữ cổ phiếu hoặc hàng hóa trong giai đoạn hoảng loạn, hoặc đã mua trong giai đoạn hoảng loạn vì giá lúc đó có vẻ là rẻ so với nhiều tháng trước đó.
- + Các tin tức về tình hình kinh doanh bắt đầu xấu đi + Giá giảm không đột ngột, nhưng người mua bắt buộc bán vì cần tiền + Các cổ phiếu có độ tín nhiệm cao (BlueChips) giảm giá từ 10% hơn
- Thị trường tập trung chú ý những CP này.
- Thị trường con gấu kết thúc khi mọi khả năng về các tin tức xấu đã được đón nhận hết, và thị trường kết thúc trước khi các tin tức xấu chấm dứt.

Giai đoạn đầu của thị trường con bò tốt là giai đoạn cuối của thị trường con Gấu và ngược lại. Vòng quay lại tiếp diễn và luôn đúng như vậy trăm năm qua.



8. Nguyên lý thứ 8 - Hai chỉ số trung bình phải cùng xác nhận cho nhau: Một loại chỉ số không thôi chưa đủ xác nhận tín hiệu bước ngoặt của xu thế → Cần nhiều chỉ số.
9. Nguyên lý thứ 9 - Khối lượng tỷ lệ với xu thế: Hoạt động giao dịch có xu hướng tăng lên khi giá hướng theo xu thế cấp một:
 - Thị trường con bò tốt: Giá tăng -> KL tăng, Giá giảm <-> Khối lượng giao dịch giảm.
 - Thị trường con gấu: Giá giảm <-> KL tăng, Giá hồi phục <-> Khối lượng giao dịch bị ngưng trệ.
10. Nguyên lý thứ 10: Đôi khi xu thế cấp 2 được thay thế bởi khung dao động (đường rẽ ngang):
 - Hộp chữ nhật là diễn biến đi ra ngoài chiều hướng của chỉ số bình quân, kéo dài trong hai ba tuần hoặc vài tháng, trong đó giá thường dao động trong biên độ 5%. Hộp (đường rẽ ngang) càng kéo dài và biên độ càng nhỏ thì càng có nhiều khả năng sẽ xảy ra tiếp tục xu thế cấp một.
11. Nguyên lý thứ 11- Chỉ sử dụng giá đóng cửa: Dow cho rằng Giá đóng cửa mang theo tâm lý & kỳ vọng vào phiên giao dịch sau đó.
12. Nguyên lý thứ 12: Xu thế cần được coi là vẫn tiếp diễn cho đến thời điểm khi việc đảo chiều đã được tín hiệu báo hiệu đưa ra một cách chắc chắn.

Khai triển các nguyên lý Dow - nền tảng của phân tích kỹ thuật trên đồ thị

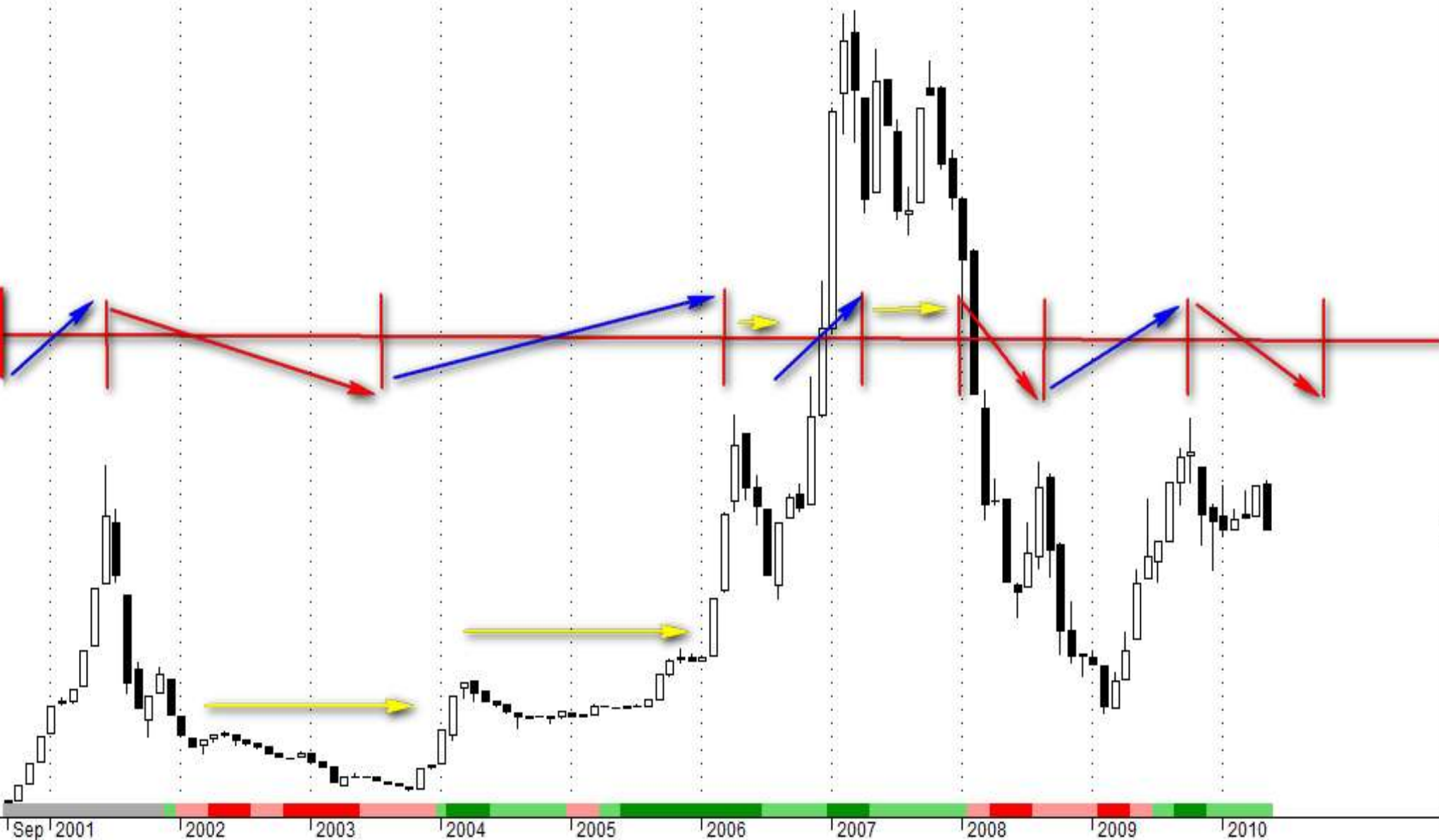


Hệ quả Lý thuyết Dow: Xác định chu kỳ giao dịch





adwin.com.vn - Do thi gia - VNINDEX - Monthly 5/21/2010 Open 544.52, Hi 551.4, Lo 481.68, Close 483.69 (-10.8%)



Vấn đề thời gian trong Dow

483.69

Sau này, lý thuyết sóng của Elliot đã trở thành một bổ sung hoàn hảo cho Dow. Thập niên 50 của thế kỷ trước, Nicolais Darvas nghiên cứu các khung giao dịch của xu thế Dow và đưa ra lý thuyết hộp;

1953, nhiều nhà tín dụng ngân hàng tạo dựng thị trường giao dịch ngoại hối (Foreign Exchange – Forex), các kỹ thuật phân tích đồ thị dựa trên những lý thuyết trên ra đời và liên tục bổ sung cho đến ngày nay phát triển thành **trường phái phân tích kỹ thuật**.

2007, Adwin & Saft Club liên tục bổ sung các nghiên cứu mới nhất trên thế giới về ứng dụng PTKT cho việc quản trị danh mục, quản trị xu thế, quản trị rủi ro & phát triển thành **trường phái phân tích kỹ thuật hiện đại**.

HV tham khảo: các quy luật và cặp phạm trù trong triết học của Mac (chủ nghĩa duy vật biện chứng)



LÝ THUYẾT SÓNG ELLIOT WAVE

15

- Giới thiệu: Năm 1927, Ralph Nelson Elliot một kế toán về hưu, bắt đầu nghiên cứu các xu hướng chính của lý thuyết Dow . Elliot chỉ tập trung nghiên cứu sự biến động của toàn thị trường trong tương lai hơn là nghiên cứu một loại cổ phiếu riêng lẻ nào đó.
- Elliot nghiên cứu sự lặp đi lặp lại dưới dạng sóng biển.

ELLIOT WAVE



Năm 1938 Charles J. Collins công bố tác phẩm “Nguyên tắc Sóng” dựa trên ý tưởng của Ralph Nelson Elliott được A. Haminton Bontom sử dụng cho các nhà phân tích tín dụng ngân hàng năm 1953 (tiền thân thị trường Forex bây giờ) cố gắng giải thích các dạng mẫu đồ thị giá đang phát triển theo kiểu mẫu nào, tại sao, ở đâu và chúng báo hiệu điều gì.

Lý thuyết sóng Elliot sử dụng 3 giai đoạn của một xu hướng tăng (giảm) giá của lý thuyết Dow với Khác biệt: Giá được nghiên cứu dưới một vận điệu có tính lặp đi lặp lại của 5 bước sóng tăng và 3 bước sóng giảm. Kiểu mẫu này được gọi là một chu kỳ.

ELLIOT WAVE

17

- ❑ Elliot nhận thấy rằng trong một đợt sóng có một giai đoạn tăng (giảm) giá với những điểm đỉnh nằm ở các bước sóng thứ 1,3 và 5 gọi chúng là những bước sóng đẩy (impulse waves).
- ❑ Những điểm đáy ở các bước sóng 2 và 4 gọi là các bước sóng hiệu chỉnh (corrective waves).
- ❑ Một khi 5 bước sóng đẩy đã hoàn thành, thị trường sẽ tiến tới 3 bước sóng điều chỉnh a,b và c.

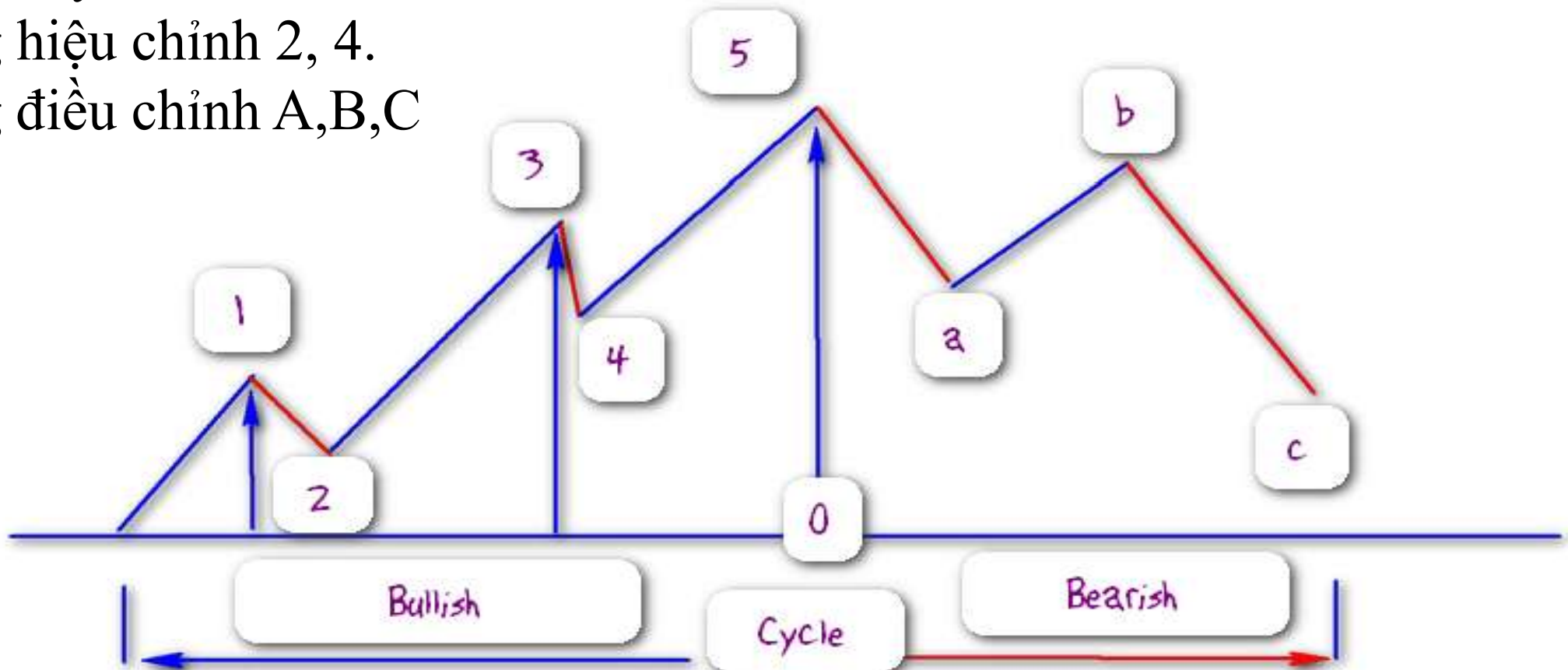
ELLIOT WAVE

Một chu kỳ hoàn chỉnh gồm:

Sóng đẩy: 1, 3, 5.

Sóng hiệu chỉnh 2, 4.

Sóng điều chỉnh A,B,C



Sóng đẩy cơ bản: 1 – 3 – 5

Sóng hiệu chỉnh của sóng đẩy: 2 & 4

Tất cả phải cùng tồn tại trong kênh giá



ELLIOT WAVE BASIC

ELLIOT WAVE

► Nội dung lý thuyết sóng Elliot:

1/ Các **dạng mẫu**: Yếu tố được chú trọng trong sóng elliot là các dạng mẫu được lặp đi lặp lại trong các chu kỳ. **Tuy vậy, phương pháp mức độ chuẩn mực và phương thức phản ứng xử lý theo bài dạng mẫu kỹ thuật sẽ tốt hơn nhiều.**

2/ **Thời gian**: Mỗi quan hệ về thời gian thường được dùng để xác nhận những dạng sóng. Elliot nhận thấy có nhiều chu kỳ thời gian-chu kỳ lớn nhất khoảng 150-200 năm, ngược lại chu kỳ nhỏ tồn tại ít hơn một ngày.

3/ Tỷ lệ : Elliot cho rằng có **8 bước sóng trong một chu kỳ hoàn chỉnh**; những chu kỳ khác có 34 và 144 bước sóng.

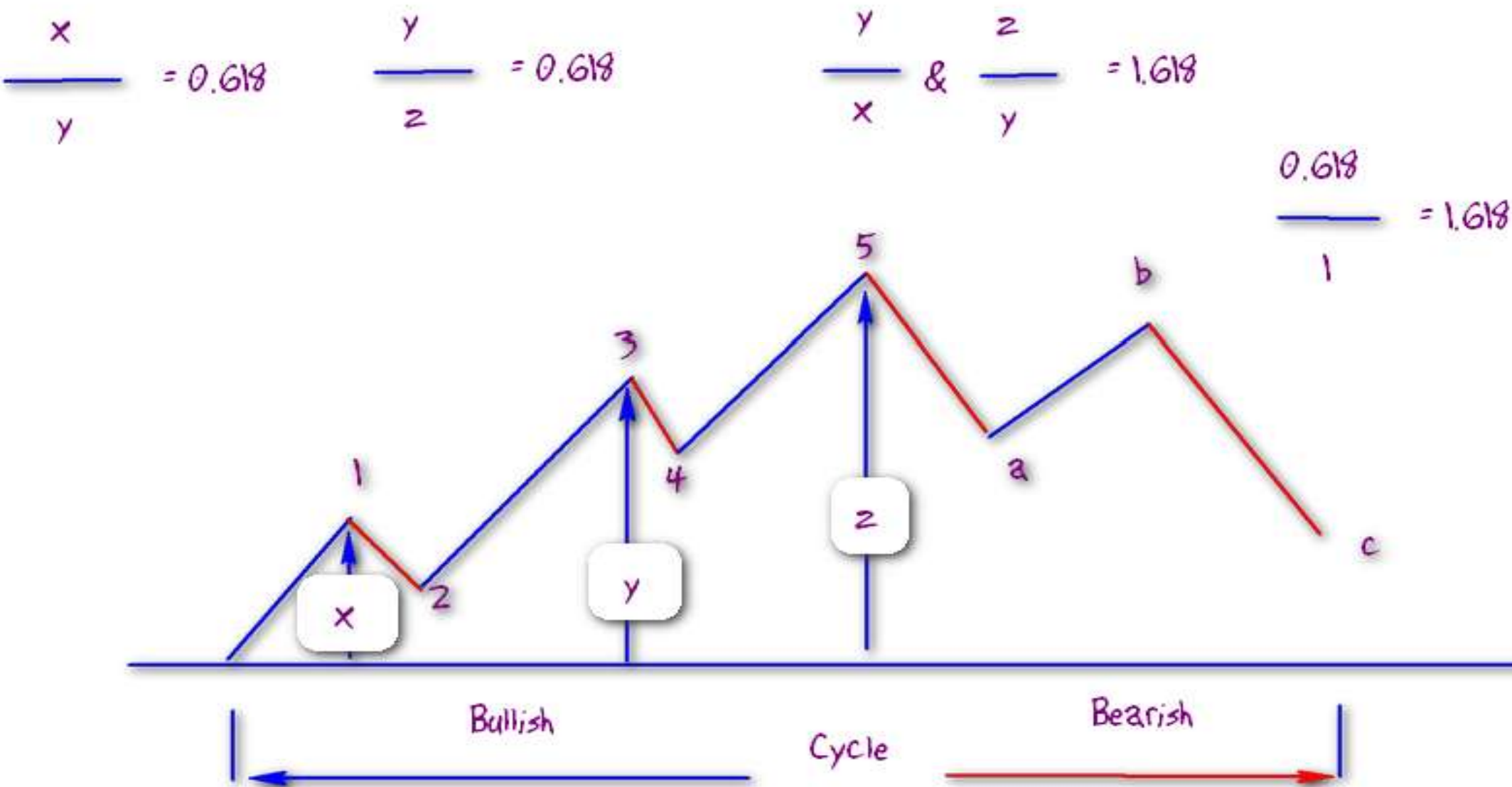
Elliot cũng phát hiện có **mỗi quan hệ toán học** giữa những tỷ lệ của những bước sóng khác nhau. ➡

ELLIOT WAVE

21

- ❑ Khi đo tỷ lệ của những đỉnh và đáy của từng bước sóng lặn cận nhau, Elliot đã phát hiện ra: Tỷ lệ độ cao giữa bước sóng thứ nhất so với bước sóng cao hơn kế tiếp, xấp xỉ 0.618. và Tỷ lệ độ cao giữa bước sóng cao so với bước sóng thấp liền trước đó, xấp xỉ 1.618; Tỷ lệ giữa các bước sóng xen kẽ xấp xỉ 2.618.
- ❑ Giá trị nghịch đảo của 1.618 là 0.618 và giá trị nghịch đảo của 2.618 là 0.382 - chính là các mức tỷ lệ vàng

ELLIOT WAVE



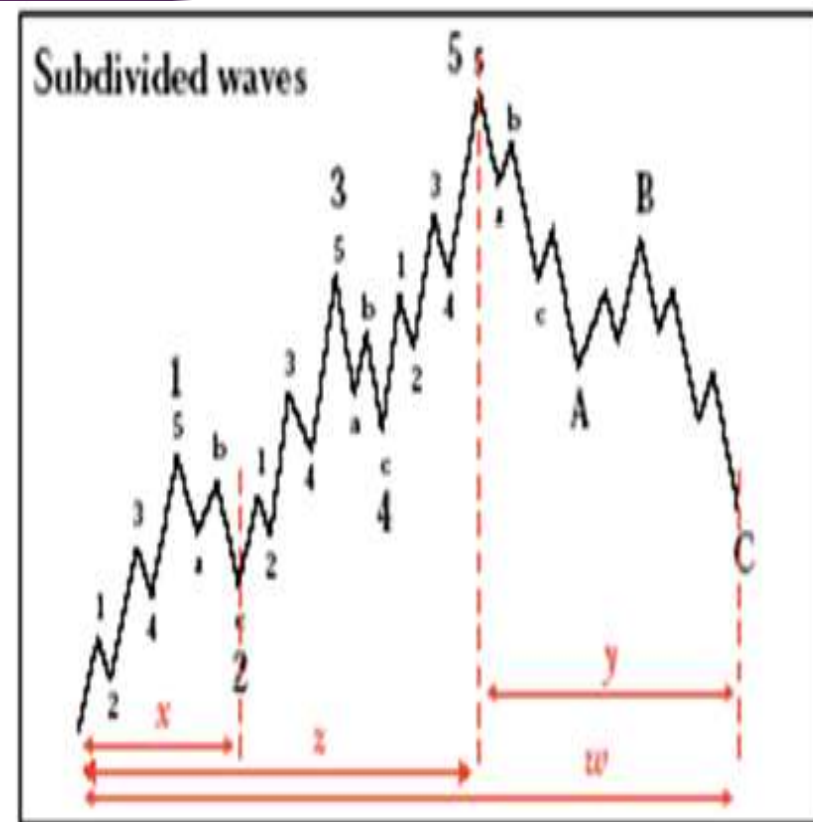
ELLIOT WAVE

23

❑ Các dạng mẫu (xem thêm bài về dạng mẫu thống kê kỹ thuật): Có nhiều dạng mẫu của một bước sóng được lặp đi lặp lại nhiều lần theo nhiều pha thời gian khác nhau.

- Mỗi một bước sóng có thể được mở rộng hoặc chia nhỏ thành nhiều bước sóng khác.

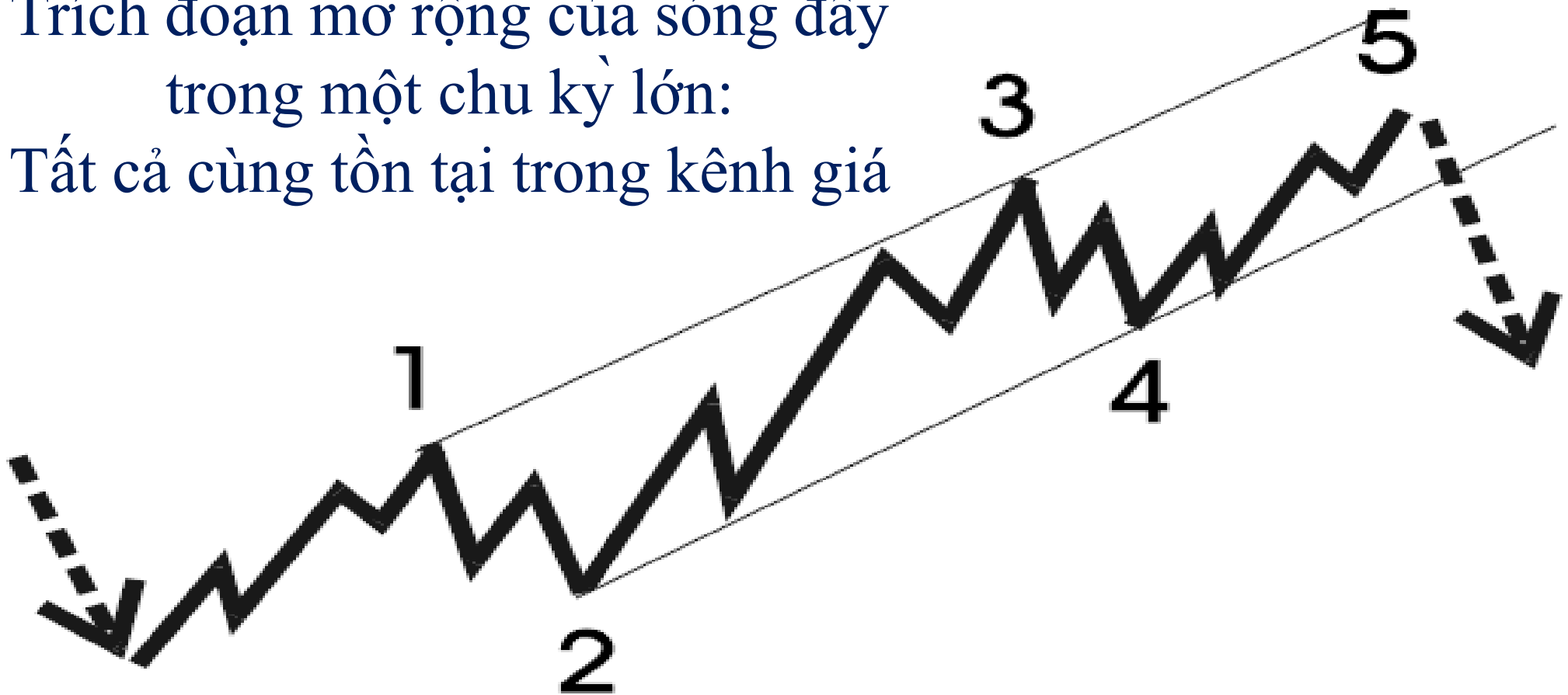
- Tổng số các bước sóng là thành phần của chuỗi Fibonacci, cao độ bước sóng tuân theo các tỷ lệ vàng.



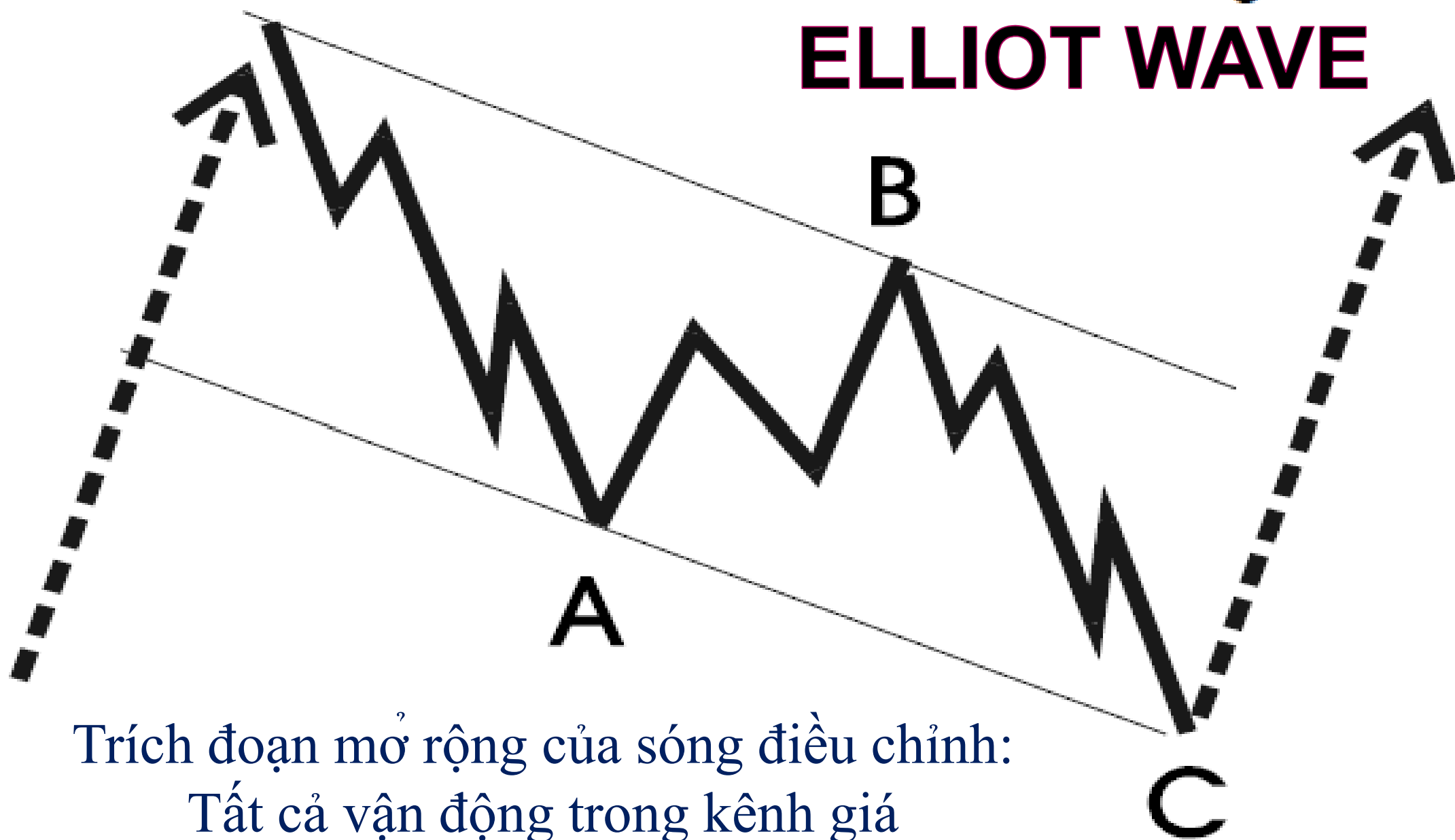
ELLIOT WAVE

24

Trích đoạn mở rộng của sóng đẩy
trong một chu kỳ lớn:
Tất cả cùng tồn tại trong kênh giá



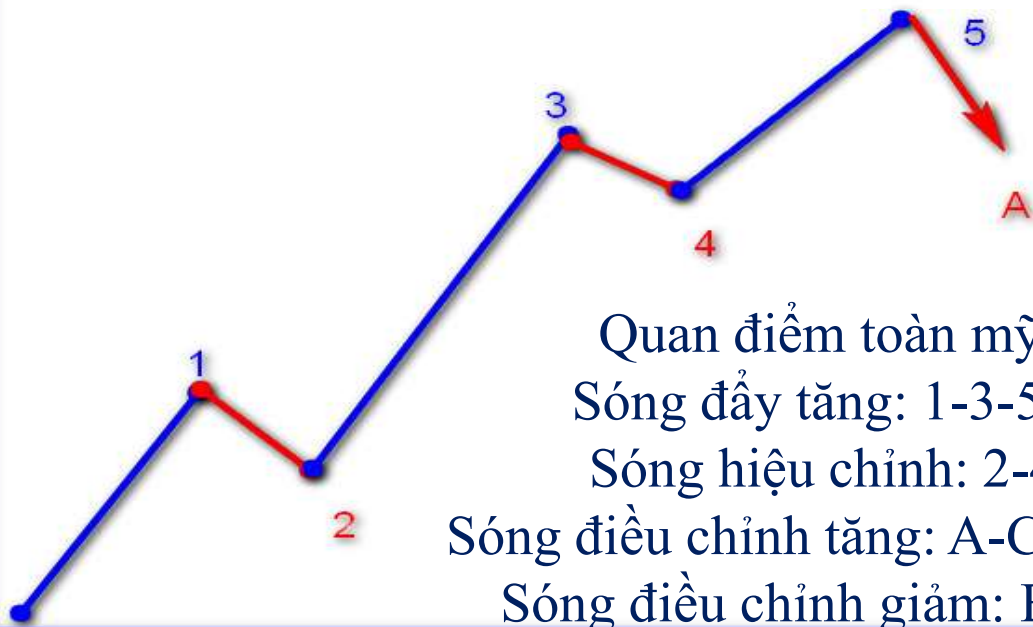
ELLIOT WAVE



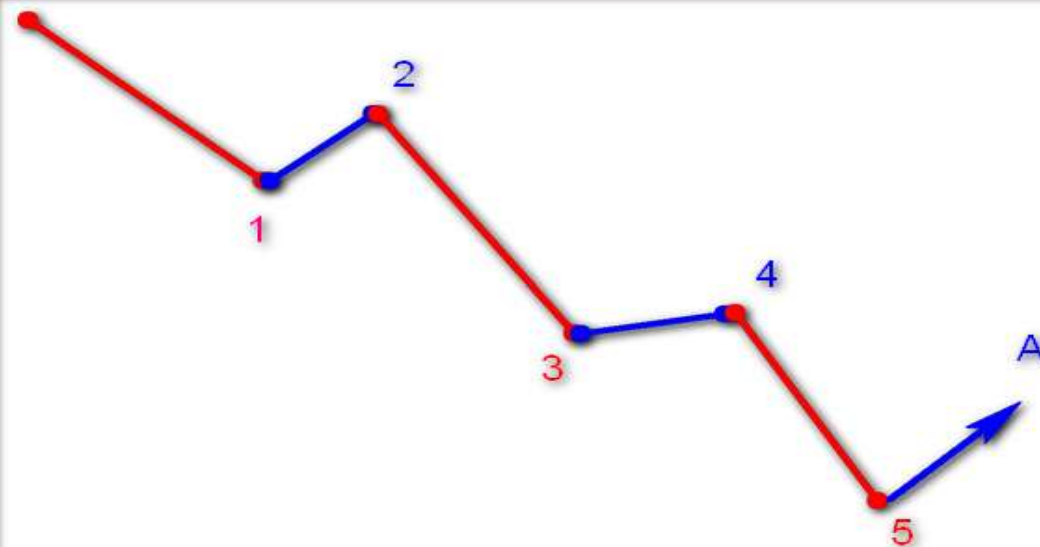
Trích đoạn mở rộng của sóng điều chỉnh:
Tất cả vận động trong kênh giá

ELLIOT WAVE

26



Quan điểm toàn mỹ:
Sóng đẩy tăng: 1-3-5.
Sóng hiệu chỉnh: 2-4
Sóng điều chỉnh tăng: A-C.
Sóng điều chỉnh giảm: B

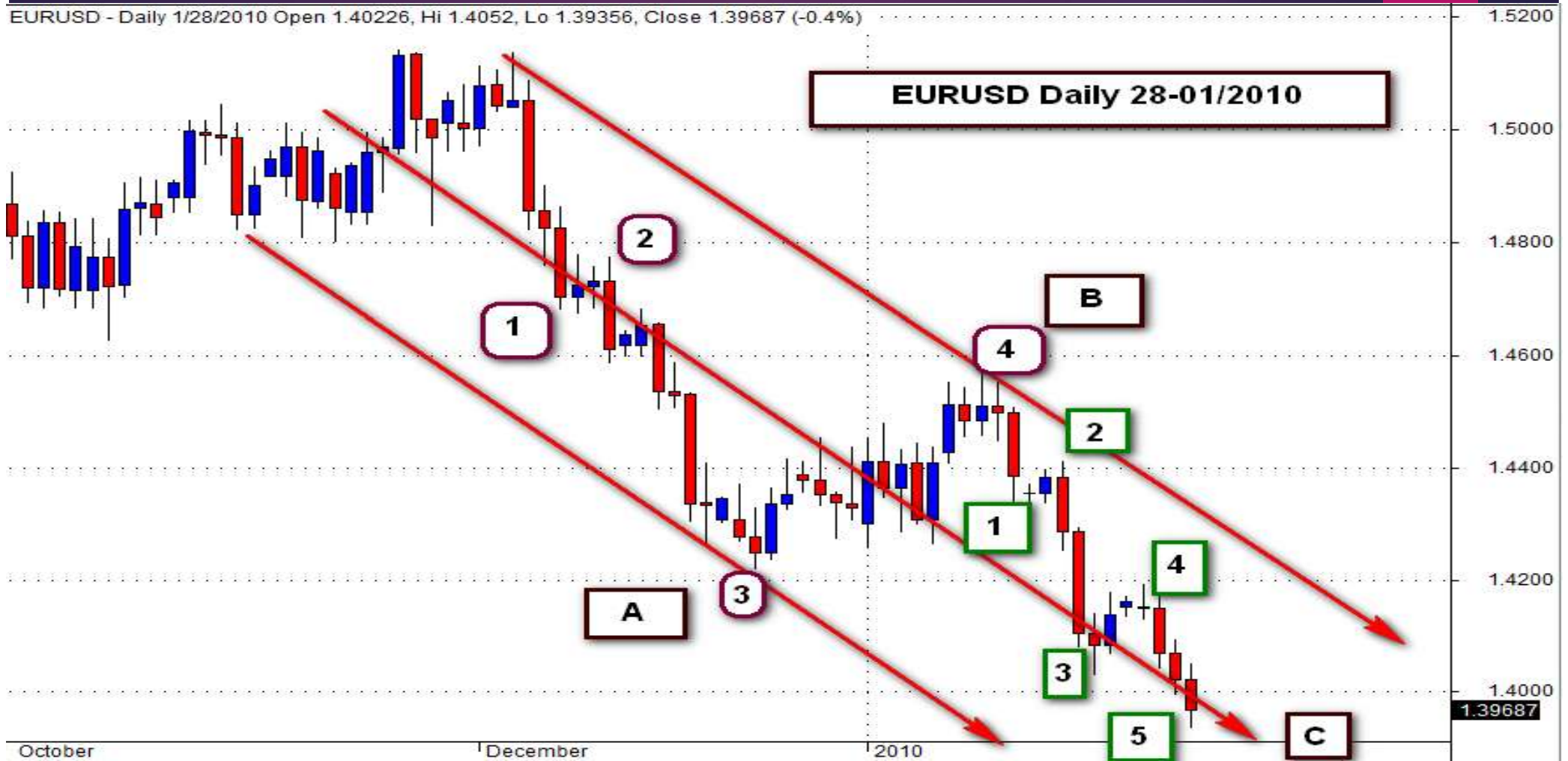


Quan điểm toàn mỹ:
Sóng đẩy giảm: 1-3-5.
Sóng hiệu chỉnh: 2-4
Sóng điều chỉnh giảm: A-C.
Sóng điều chỉnh tăng: B

ELLIOT WAVE

27

EURUSD - Daily 1/28/2010 Open 1.40226, Hi 1.4052, Lo 1.39356, Close 1.39687 (-0.4%)



Quy tắc đếm sóng Elliot: Giả định điểm nào đó là đỉnh/đáy của giai đoạn lớn, thì:

28

1/ sóng 2 không được vượt qua dưới điểm bắt đầu của sóng 1.

2/ Thông thường sóng 3 dài nhất, Đôi khi là sóng 1 hoặc 5 nhưng sóng 3 không được là sóng ngắn nhất trong số các sóng 1,3 và 5 (hình).

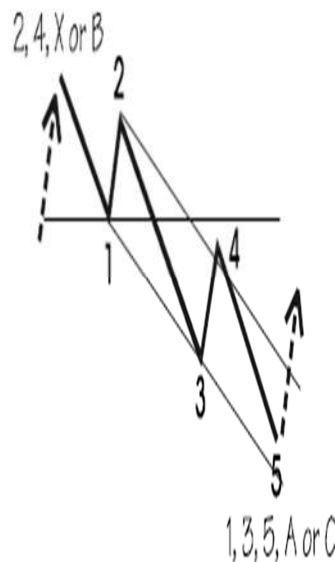
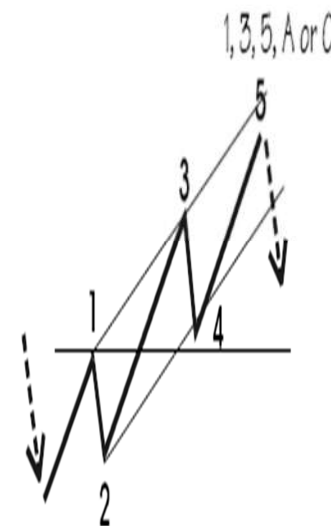
3/ Sóng 4 không chồng lên sóng 1, ngoại trừ sóng 1,5 của một cấp bậc cao hơn. Tuy nhiên thực tế đôi khi chấp nhận bóng nền chồng lên sóng 1.

4/ Quy tắc xen kẽ: sóng 2 và sóng 4 phải là sóng mở để hình thành các dạng bước sóng khác nhau.

I. Trends

a. Impulse 2

Pattern



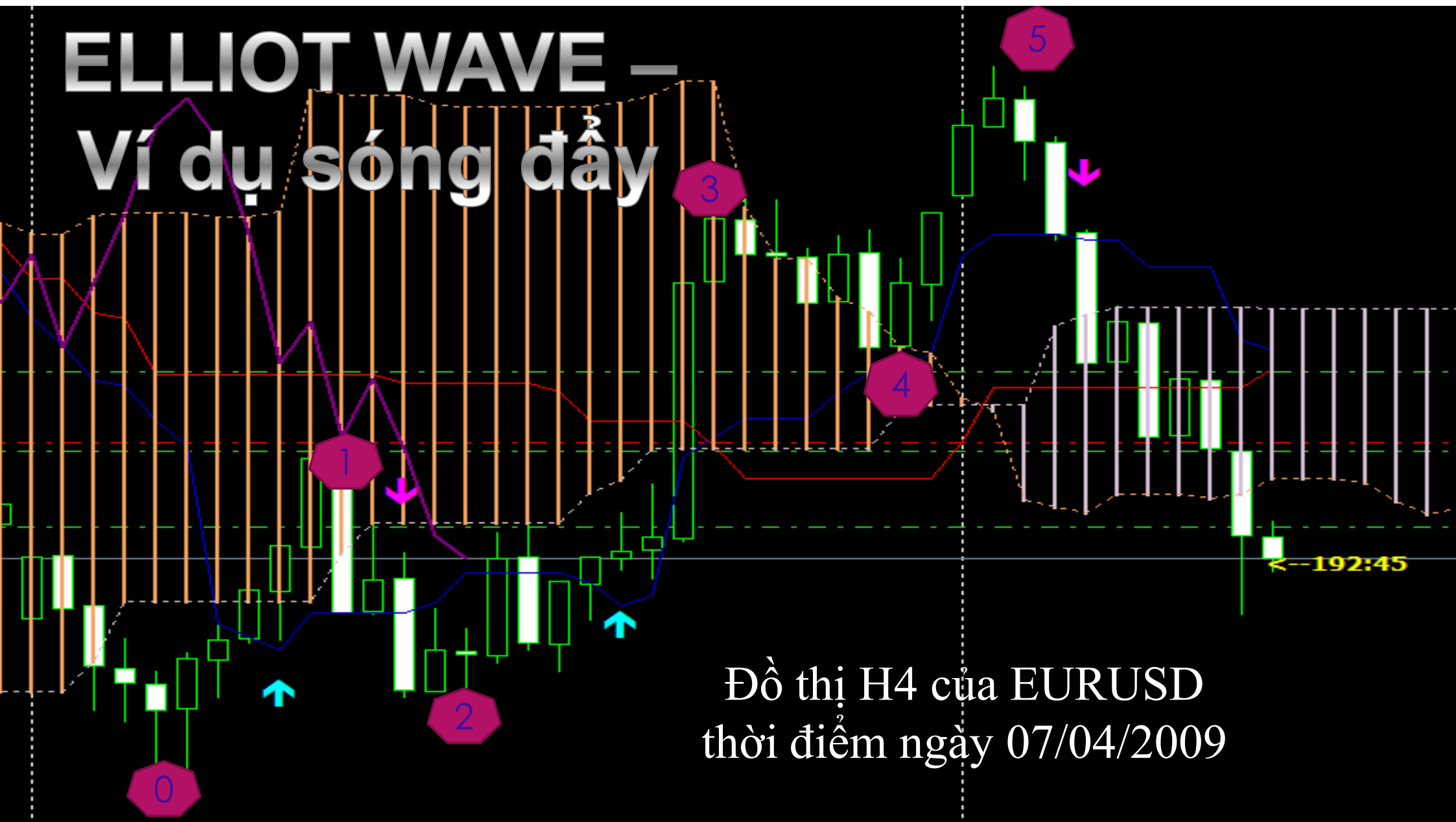
Những dạng sóng trong các bước sóng đầy

- Có 3 dạng bước sóng chính trong bước sóng đầy:

Sóng mở rộng (Extended wave):

- 1- Trong số các sóng 1,3 và 5, chỉ có một bước sóng được mở để hình thành một bước sóng mở rộng.
- 2- Trong số các sóng 1,3 và 5, sóng 3 và 5 được mở rộng.
- 3- Tất cả các sóng 1,3 và 5 đều là sóng mở rộng.

ELLIOT WAVE – Ví dụ sóng đẩy

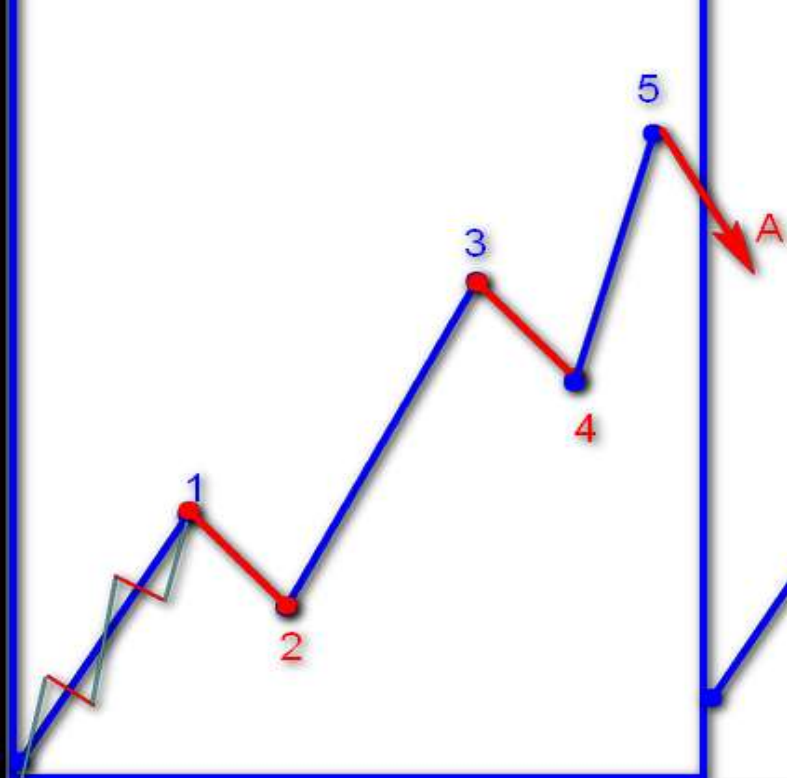


Đồ thị H4 của EURUSD
thời điểm ngày 07/04/2009

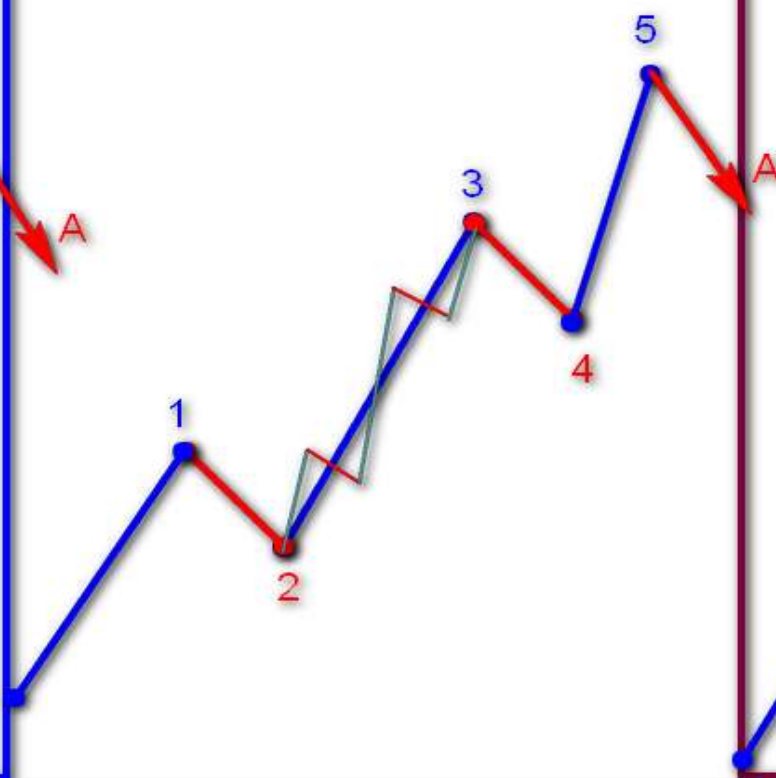
CÁC DẠNG MỞ RỘNG

31

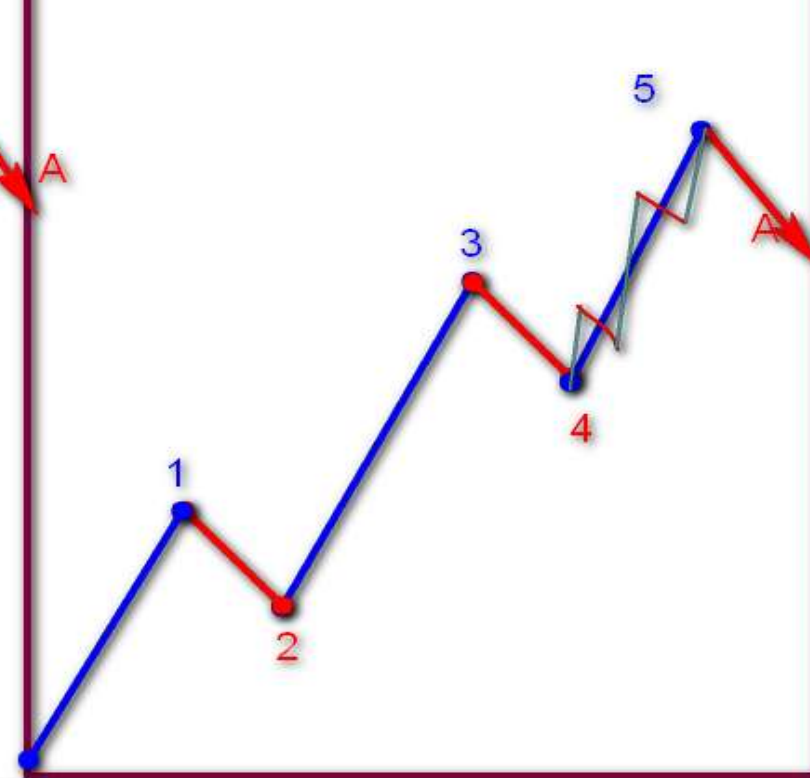
Dạng 1: Sóng 1 mở rộng



Dạng 2: Sóng 3 mở rộng



Dạng 3: Sóng 5 mở rộng



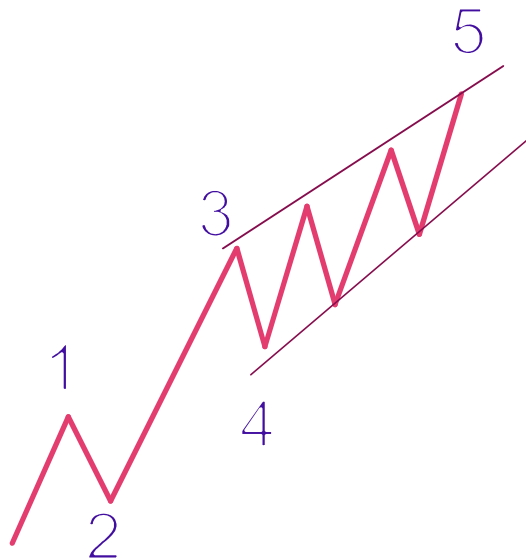
Dạng mẫu Tam giác chéo

- Tam giác chéo (Diagonal Triangle) ở bước sóng thứ 5: đôi khi động lực ở bước sóng thứ 5 quá yếu đến nỗi các bước sóng nhỏ thứ 2 và thứ 4 có thể chồng lên nhau và tạo ra một hình tam giác chéo (xem thêm dạng mẫu cái Nêm –bài dạng mẫu kỹ thuật).
- Sóng 5 thất bại: (5th wave Failure): Trong vài trường hợp, bước sóng thứ 5 quá yếu đến nỗi không thể vượt qua đỉnh của bước sóng thứ 3, tạo nên hai đỉnh vào cuối xu hướng (xem thêm mẫu dạng kỹ thuật double top - Harmonic).

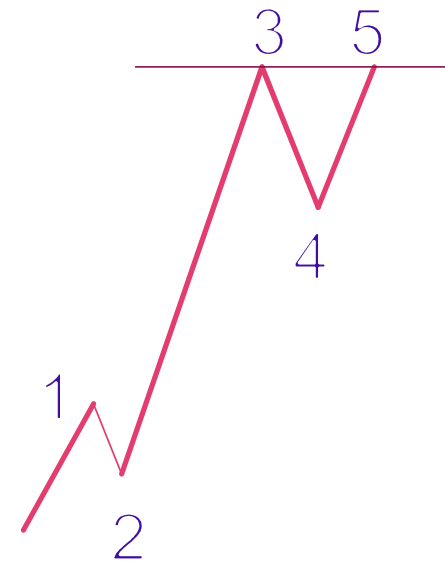
ELLIOT WAVE

33

Diagonal Triangle at Wave 5



5th wave Failure



sóng trong sóng: Hiệu chỉnh, điều chỉnh và cách bỏ qua sóng

34

❑ Các dạng sóng điều chỉnh rất phức tạp, cơ bản được phân loại thành 6 dạng bước sóng chính sau:

1/ **Zig-zag**: 3 bước sóng a,b,c được chia thành các bước sóng phụ 5-3-5

2/ **Flat**: 3 bước sóng a,b,c được chia thành các bước sóng phụ 3-3-5, với b bằng a.

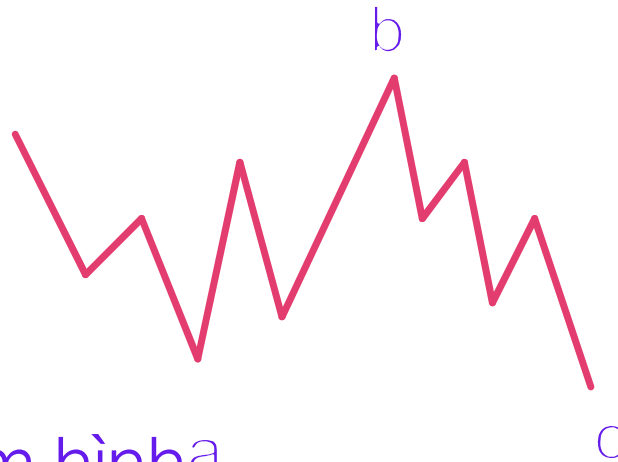
3/ **Irregular**: 3 bước sóng a,b,c được chia thành các bước sóng phụ 3-3-5, với b dài hơn a

4/ **Horizontal Triangle (Tam giác ngang)**: có 5 bước sóng nhỏ hình thành cấu trúc dạng hình tam giác 3-3-3-3-3.

ELLIOT WAVE

35

5/ **Double Three**: kiểu abc²abc
(xem hình)



6/ **Triple Three** :
kiểu abc²abc²abc (xem hình a)

Tổng số bước sóng trong 1 chu kỳ lớn

Chu kỳ lớn	Tổng số bước sóng trong mẫu	Tổng cộng
X	$5 + 3$	8
Y	$3 + 5 + 5$	13
Z	$5 + 3 + 5 + 3 + 5$	21
W	$Y + Z$	34

Tổng số các bước sóng luôn luôn là thành phần của chuỗi Fibonacci !

ELLIOT WAVE

37

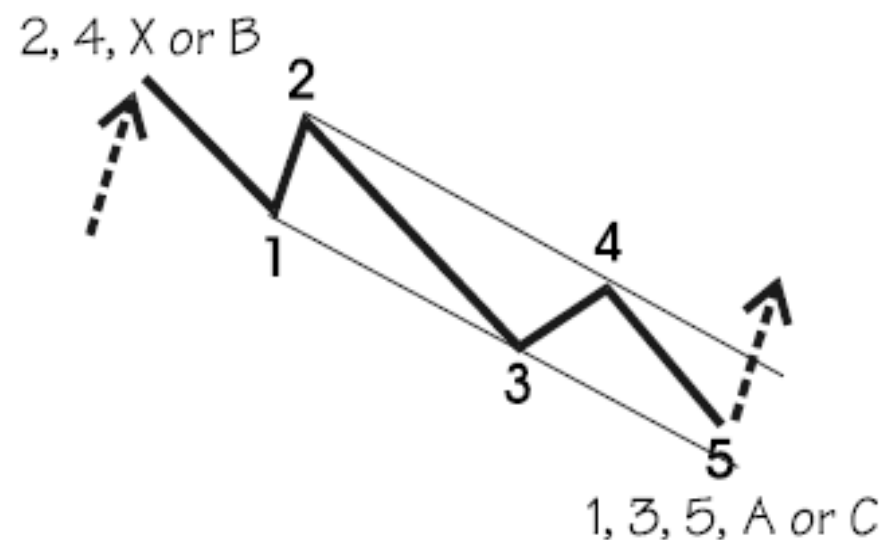
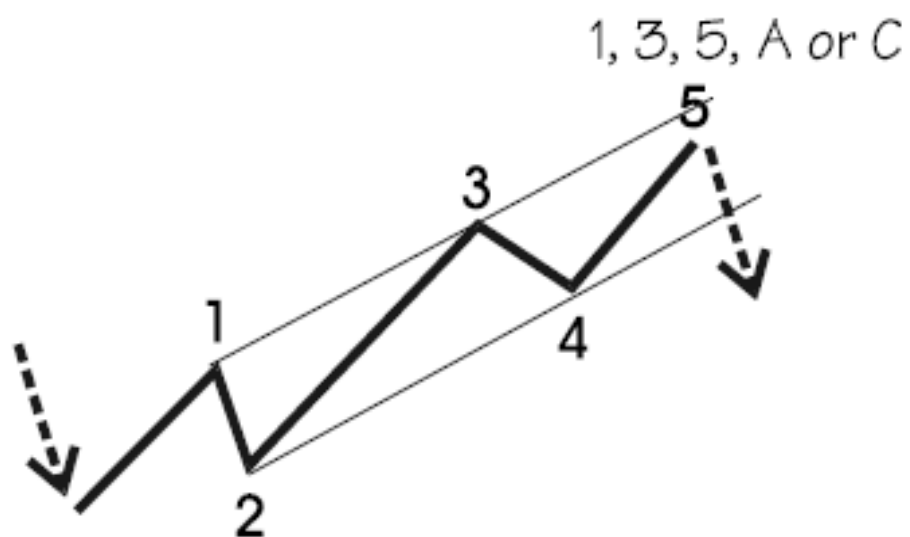
- Các bước sóng có thể được mở rộng thành những bước sóng dài hơn và có thể được chia nhỏ thành những bước sóng ngắn hơn.
- Vì vậy, một bước sóng có đủ 5 bước sóng nhỏ hoàn chỉnh được xem như một bước sóng lớn ở một mức độ cao hơn.
- Hơn nữa, bước sóng thứ 3 của một cấu trúc gồm 5 bước sóng hoàn chỉnh có thể được chia nhỏ thành 5 bước sóng nhỏ.
- Bỏ qua sóng: Ngoài trừ các sóng hiệu chỉnh 2-4 của chu kỳ chính, Các sóng điều chỉnh rất phức tạp và khó nhận diện. Đôi khi bước sóng chỉ là 1 phiên giao dịch do đó ta bỏ qua – không tính sóng mà thay vào đó sử dụng các dạng mẫu kỹ thuật phối hợp với chỉ báo kỹ thuật mang lại hiệu quả đầu tư cao hơn.
- Phân dạng mẫu sóng dưới đây dành cho tham khảo nếu “rảnh rỗi”.

DẠNG MẪU VÀ NGUYÊN TẮC GIAO DỊCH VỚI ELLIOT WAVE

I. Trends

a. Impulse

Pattern



ELLIOT WAVE

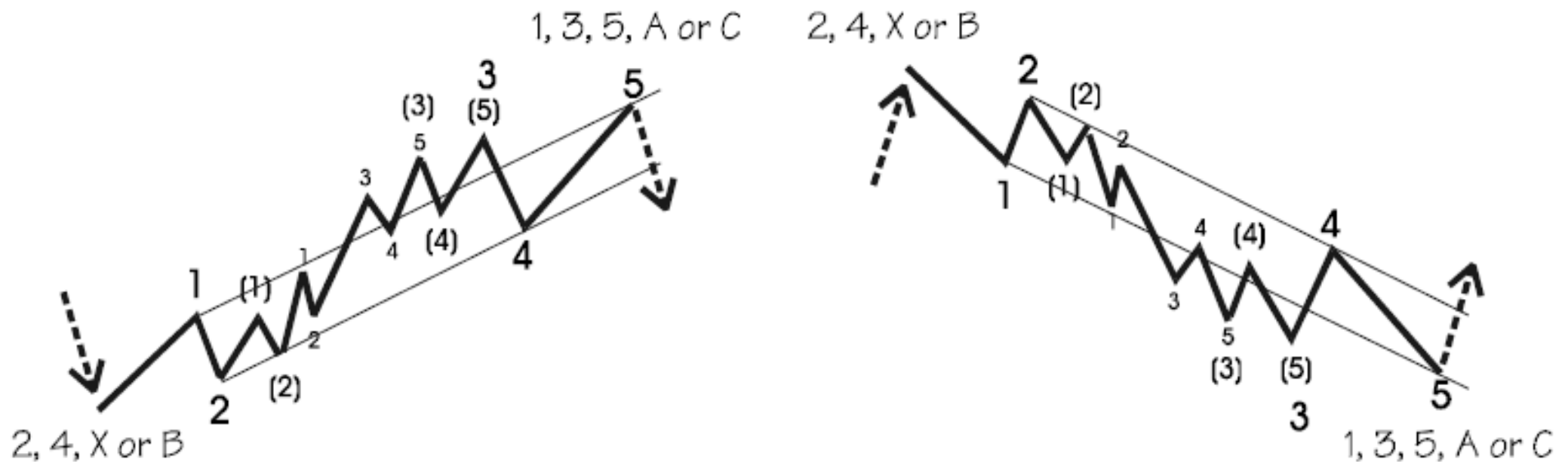
- Các bước sóng đẩy có thể có những bước sóng mở rộng. Thông thường là ở bước sóng thứ 3-5 và hiếm xảy ra ở bước sóng thứ 1.
- Các bước sóng điều chỉnh-a,b,c (thường bỏ qua)- bao gồm những dạng sau:
 - + Zig-zag
 - + Flat
 - + Triangle
 - + Double, Triple threes

Sóng đẩy - Dạng mẫu mở rộng trên quan điểm toàn mỹ

(2 chiều tăng giảm của sóng là như nhau)

b. Extension

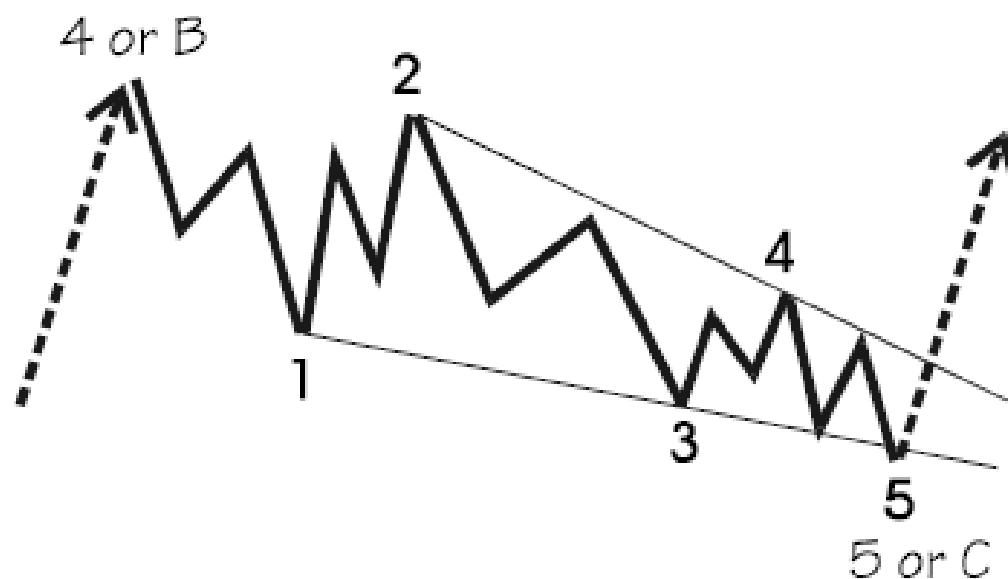
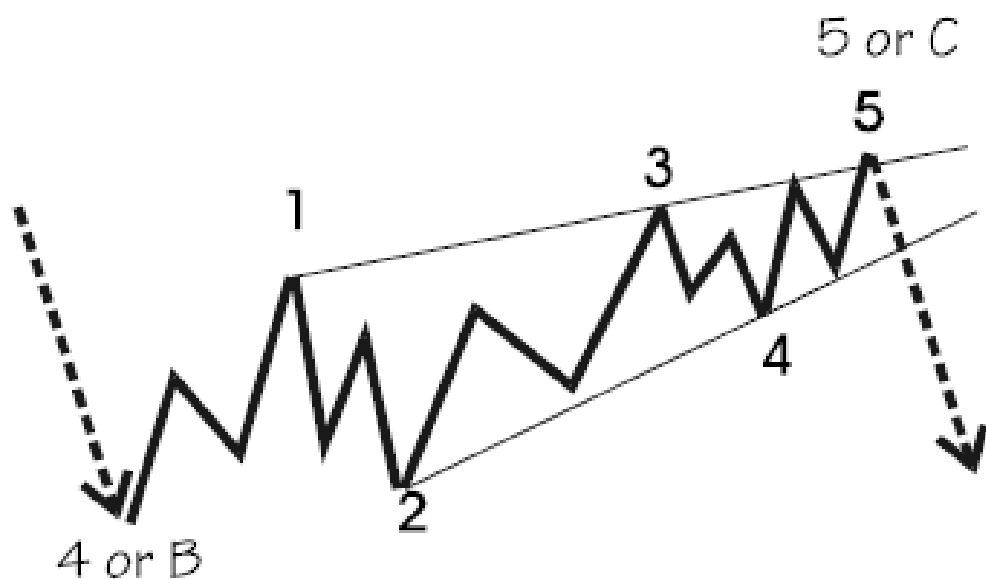
Pattern



Dạng mẫu tam giác chéo 1 trên quan điểm sóng Elliot
Chính là dạng mẫu cái nêm trong các dạng mẫu thống kê kỹ thuật

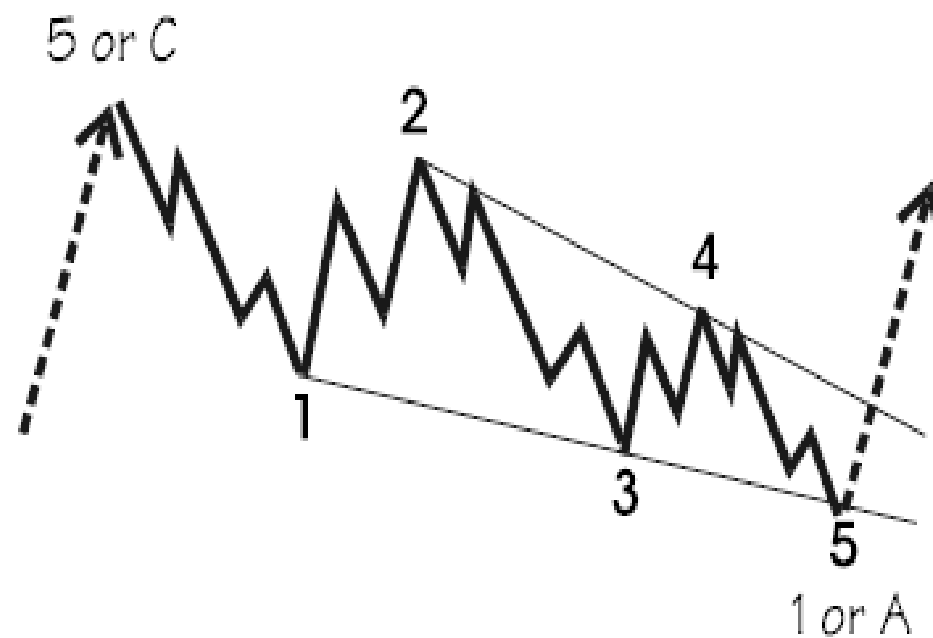
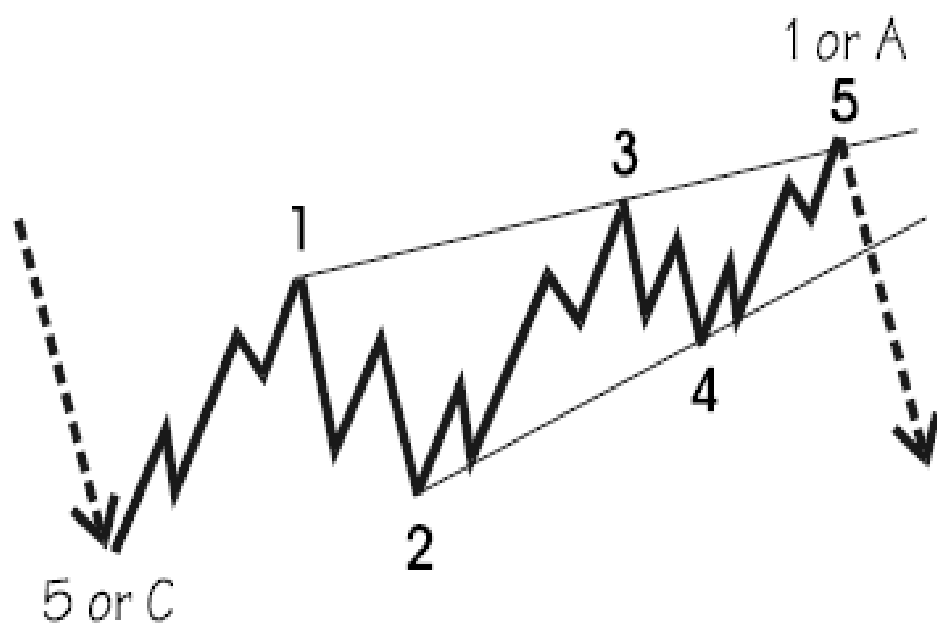
c. Diagonal triangle type 1

Pattern



c. Diagonal triangle type 2

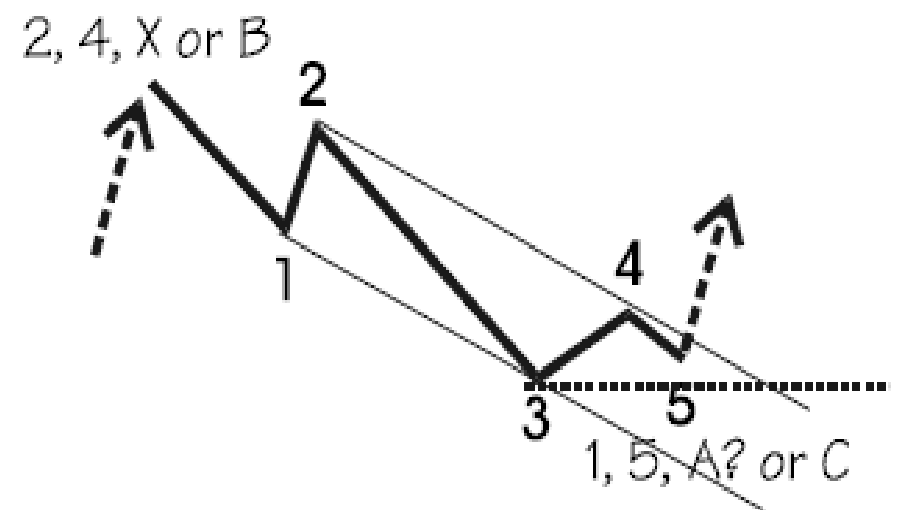
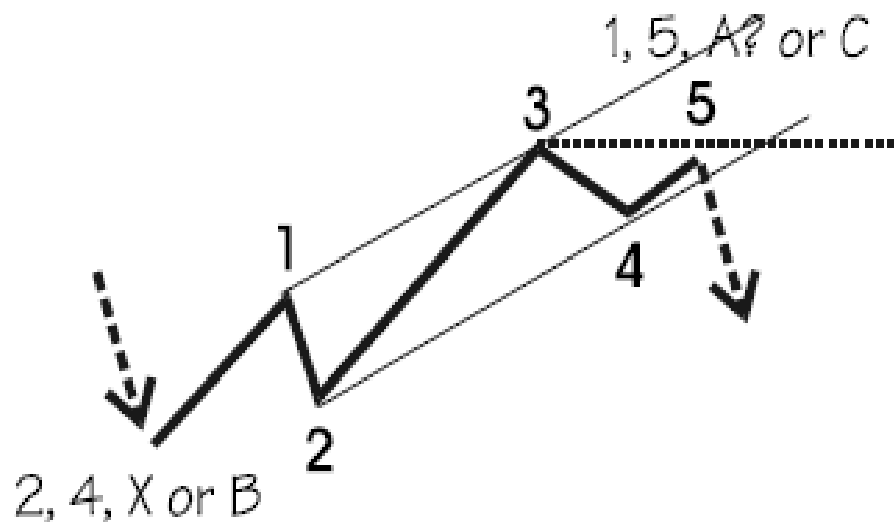
Pattern



Mẫu hình sóng 5 thất bại trên quan điểm Toàn Mỹ: Sóng 5 không đủ sức vượt sóng 3, thông thường do sóng 3 quá mạnh (lớn hơn mức trung bình 1.618 của sóng 1)

d. Failure or Truncated 5th

Pattern



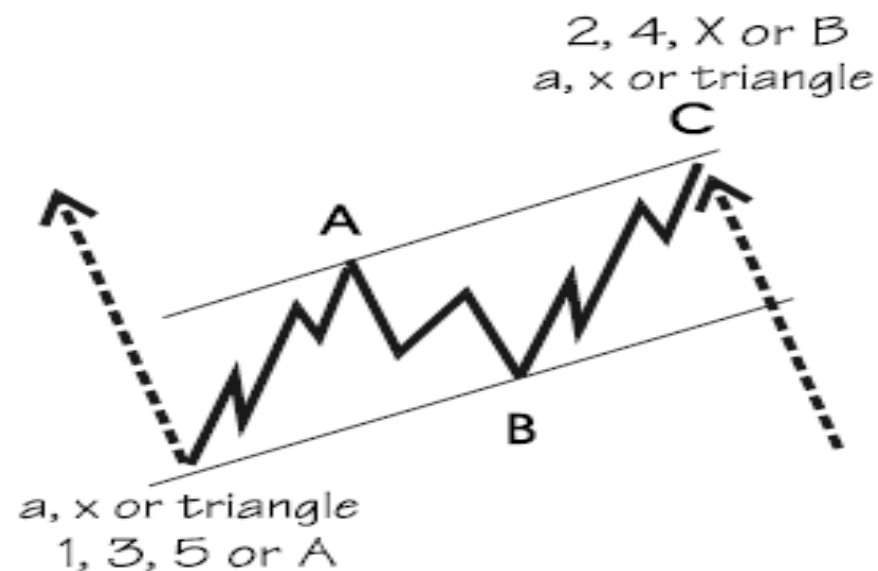
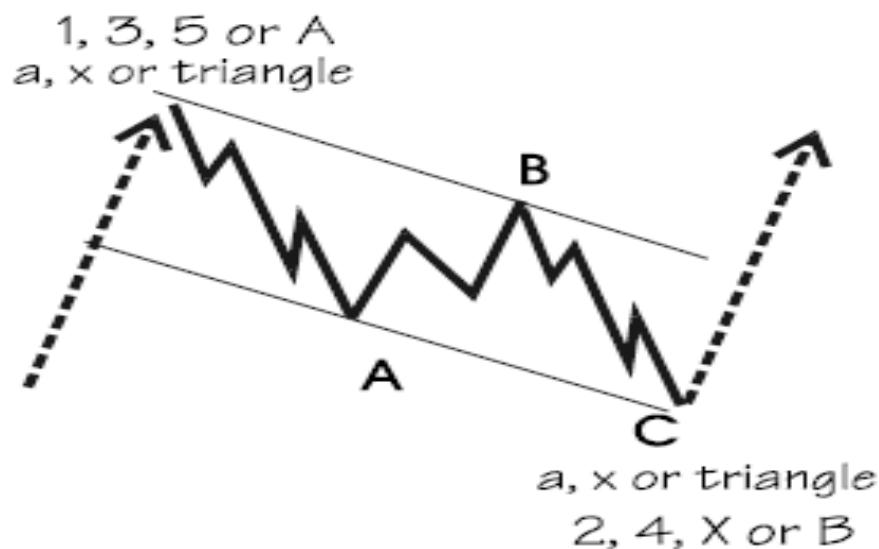
Dạng mẫu sóng điều chỉnh (bỏ qua sóng)

44

II. Corrections

a. Zigzag

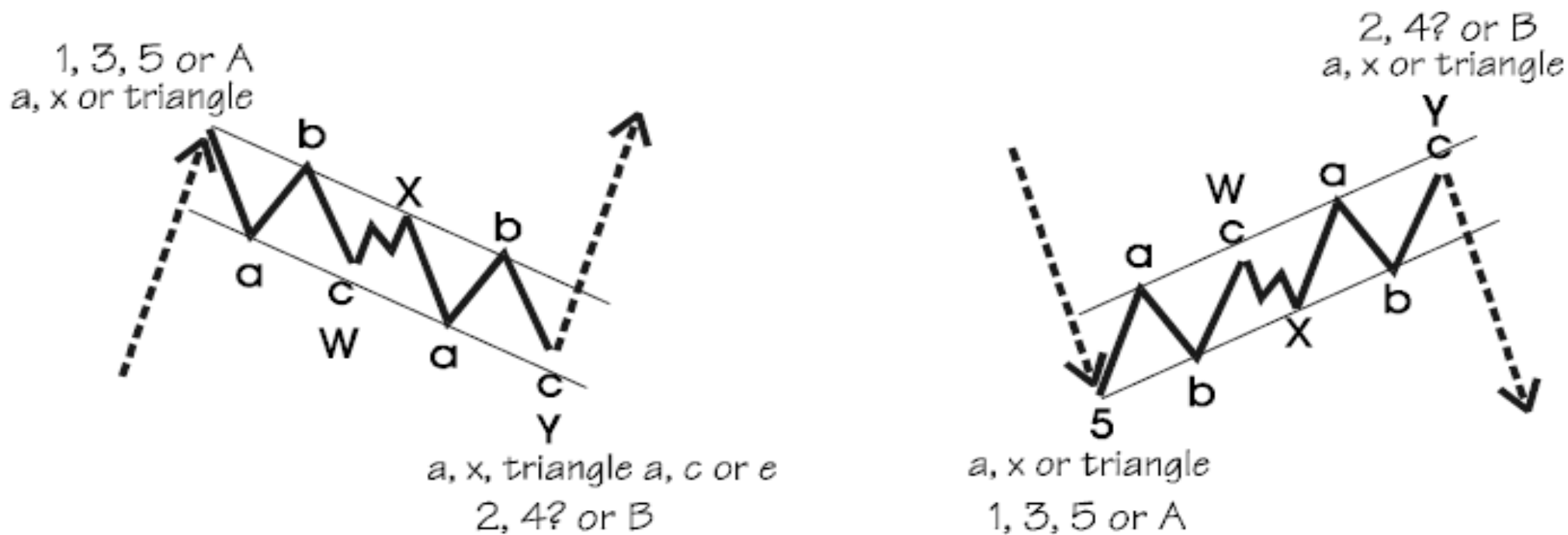
Pattern



Dạng mẫu phức tạp khác của sóng điều chỉnh

(Bỏ qua sóng và dùng kênh giá, phối hợp chỉ báo kỹ thuật tìm điểm Break Up)

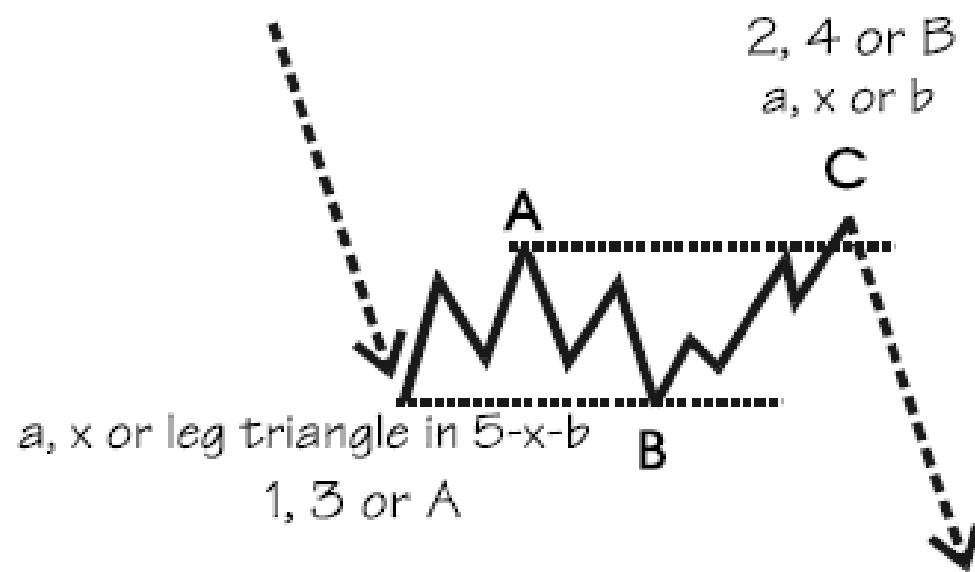
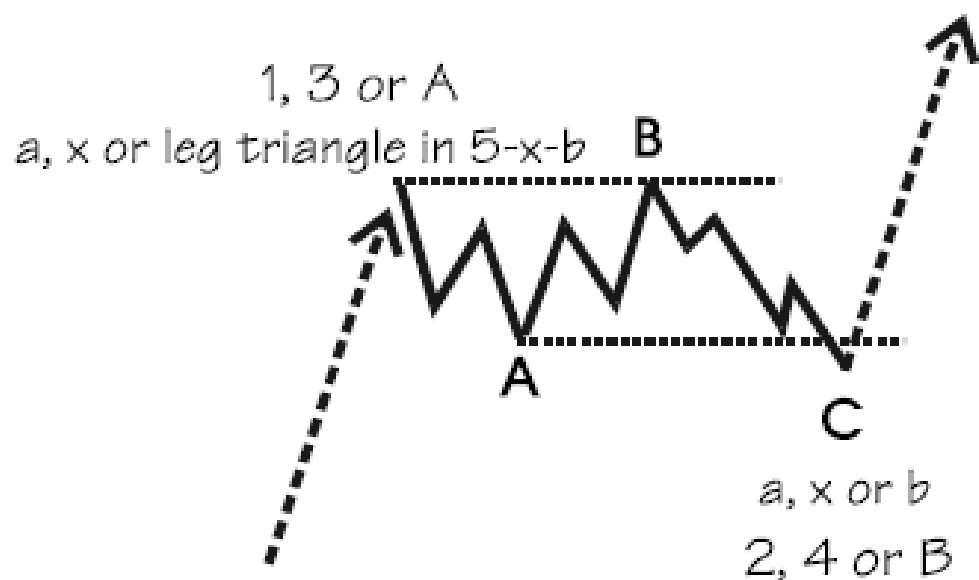
Example of a Double Zigzag



Dạng mẫu sóng phẳng cũng cổ xu thế Tức các dạng mẫu lá cờ (tam giác, chữ nhật – đuôi nheo) hoặc Harmonic chữ Z

b. Flat

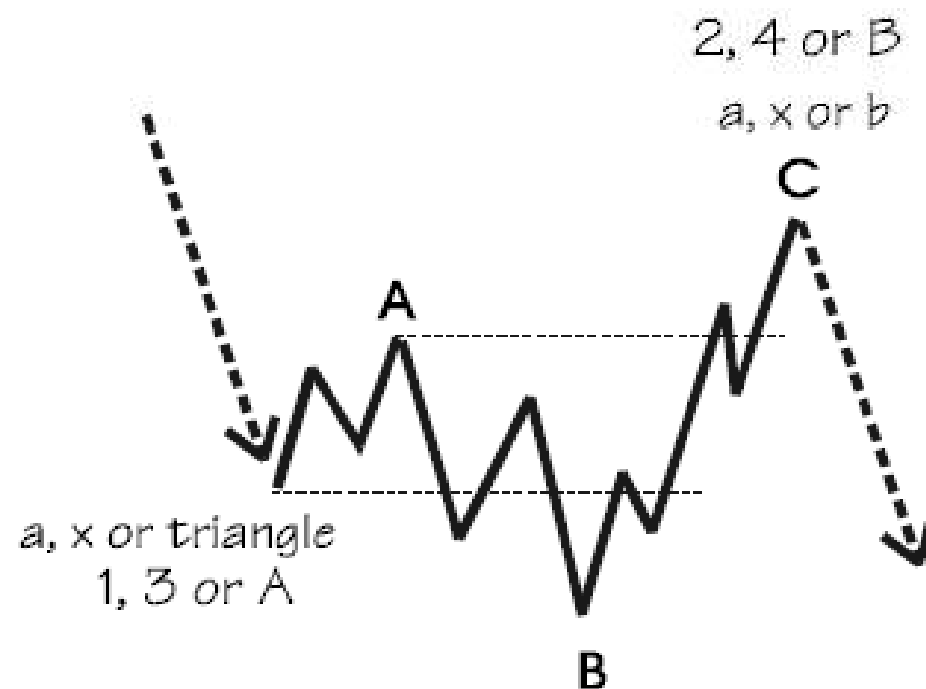
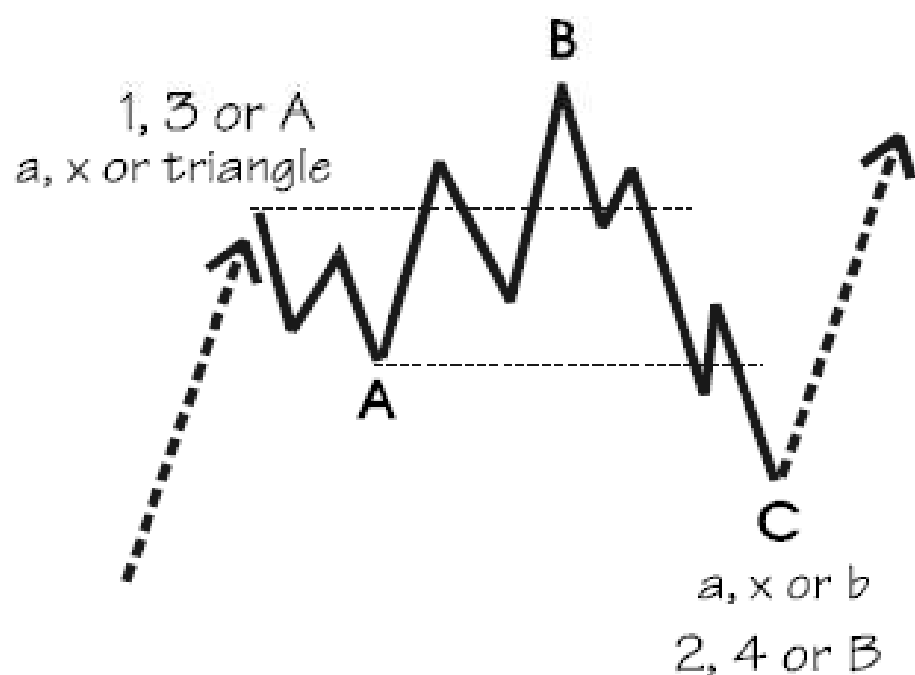
Pattern



Dạng mẫu sóng phẳng mở rộng cũng có xu thế (Dạng mẫu Tam Giác Ngược)

c. *Expanded Flat or Irregular Flat*

Pattern

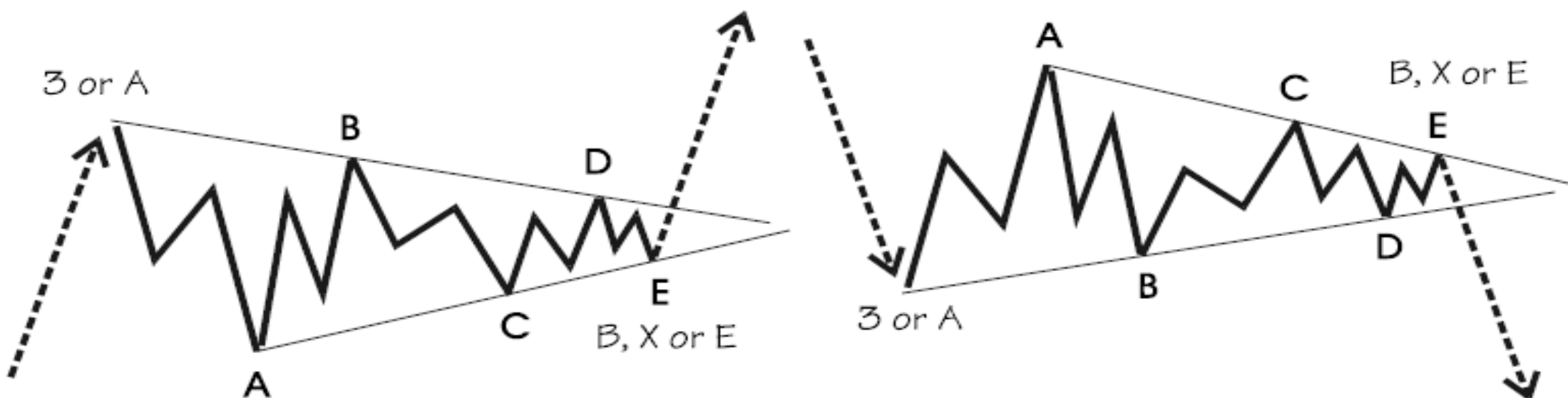


Dạng mẫu tam giác thuận cũng có xu thế
 Chính là các dạng mẫu tam giác và Harmonic cũng có
 của các dạng mẫu thống kê nhưng không đầy đủ điều kiện

c. Triangles

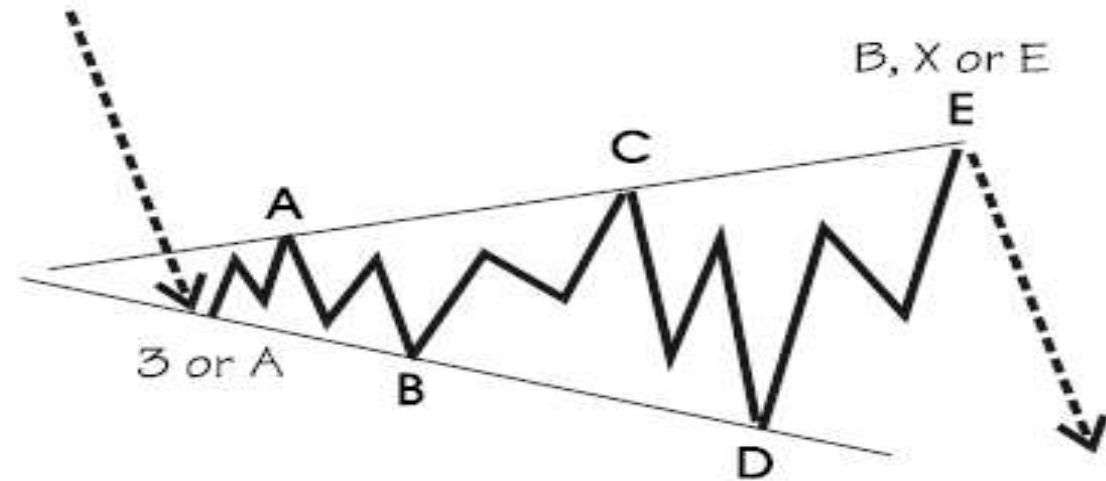
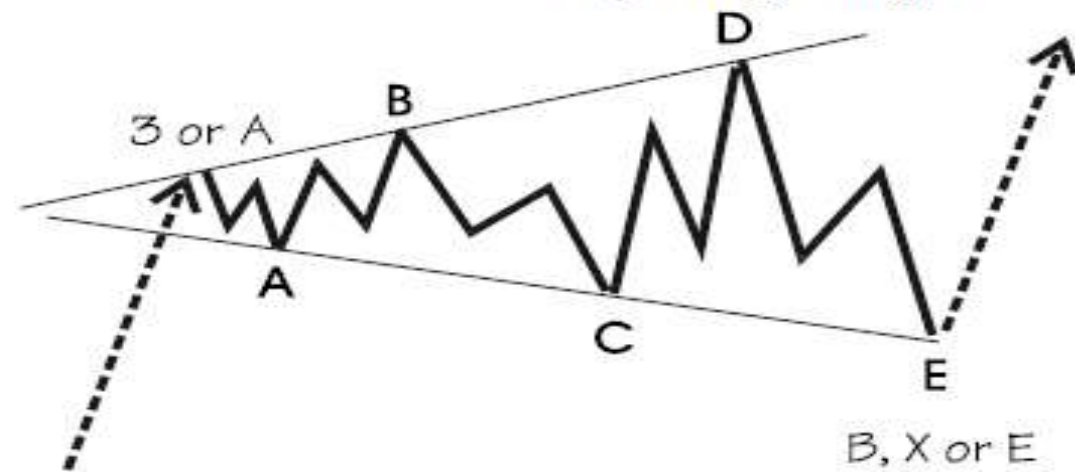
Contracting Triangle:

Pattern





Expanding Triangle:



Ascending Triangle:

This is a triangle, which slopes upwards. This pattern has been implemented in the **MODERN RULES**.

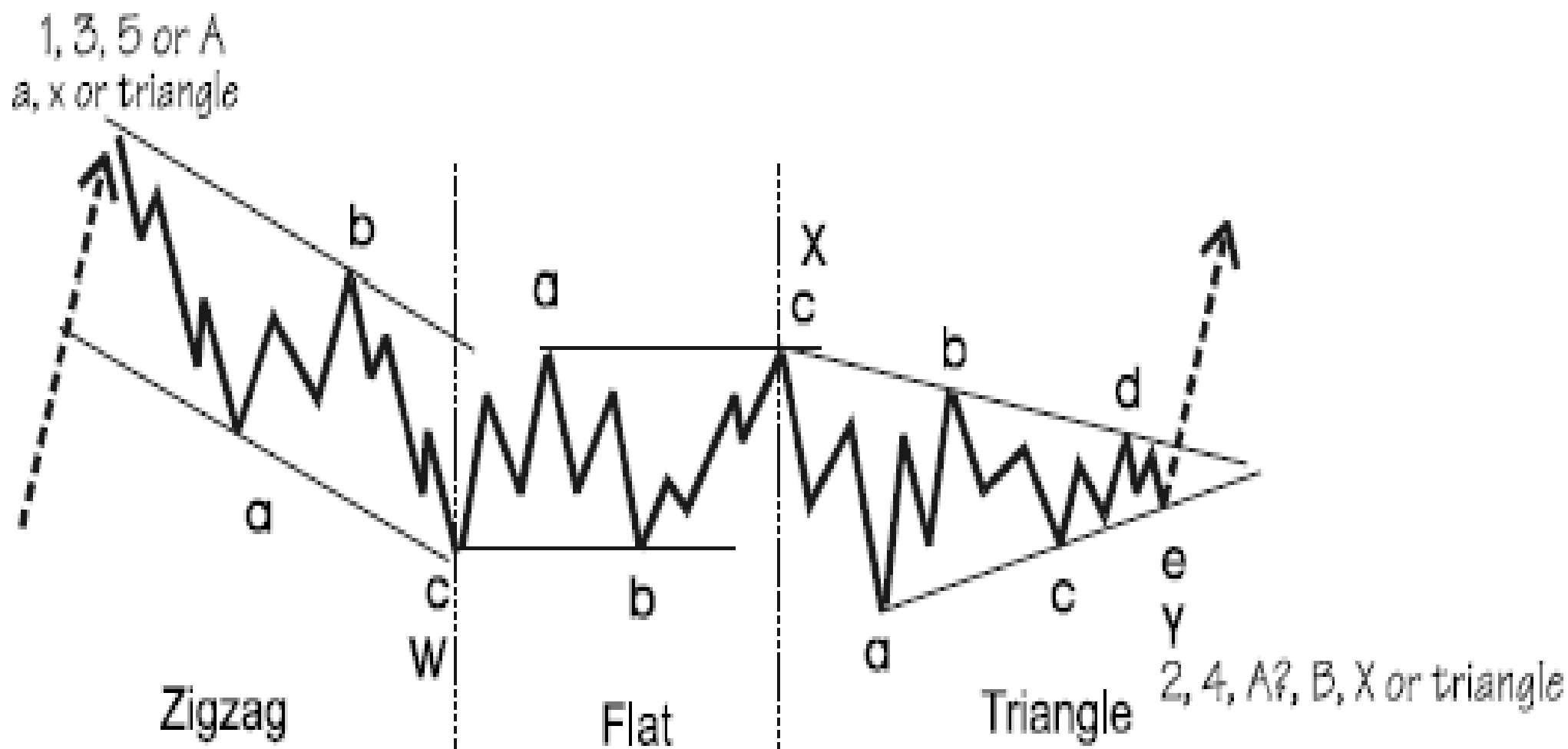
Descending Triangle:

This is a triangle, which slopes downwards. This pattern has been implemented in the **MODERN RULES**.

Running Triangle:

This is a triangle where the B wave exceeds the origin of wave A.

Trích đoạn (Bỏ qua) sóng (kỹ thuật thay thế: kênh giá + chỉ báo kỹ thuật để tìm điểm beak out)

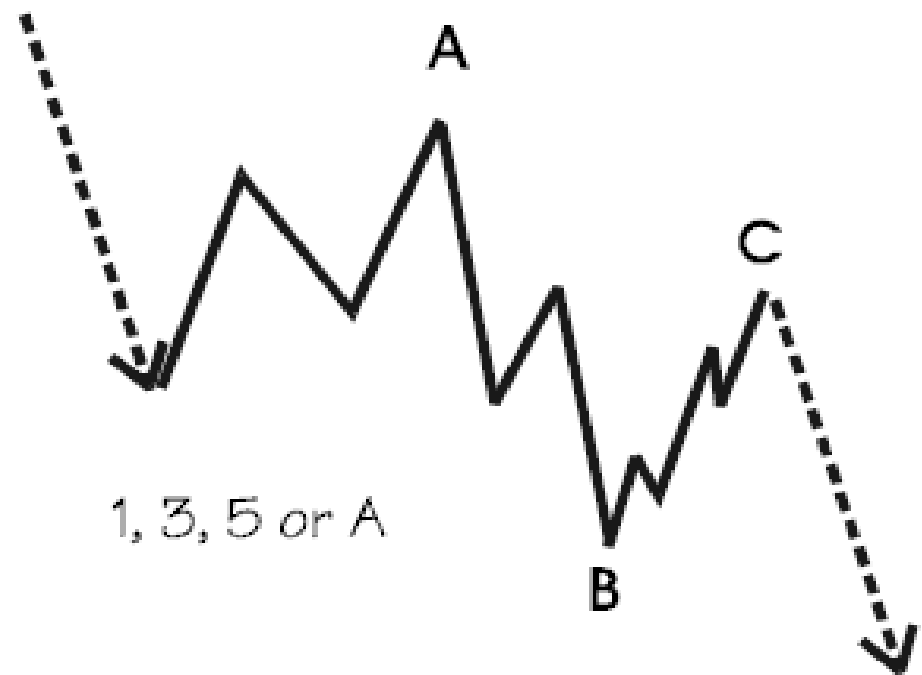
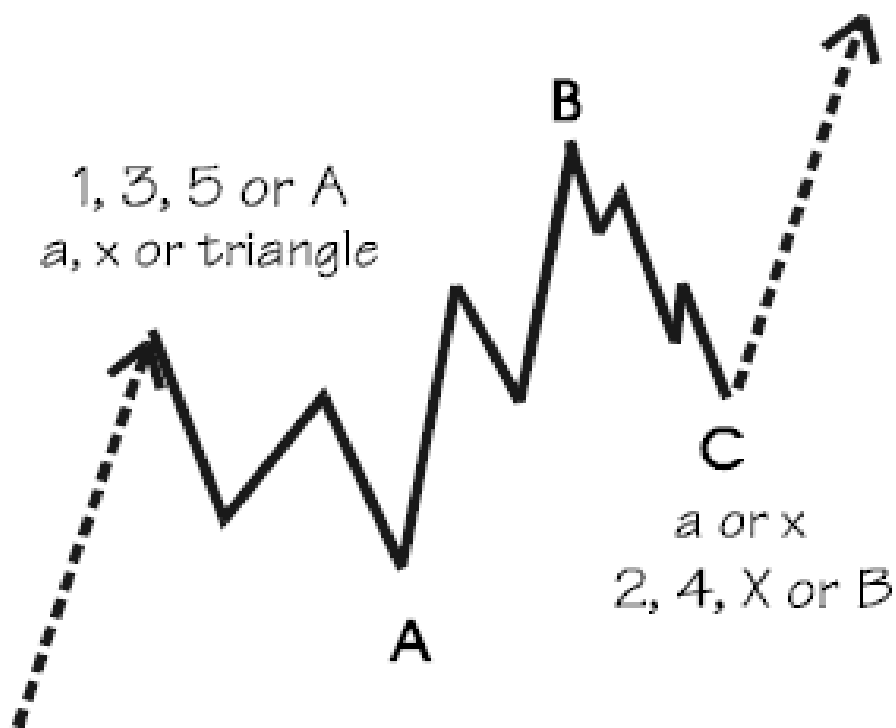


Dạng mẫu phức tạp khác của sóng điều chỉnh

51

e. *Running Flat*

Pattern



Khi phát hiện sóng: Tính toán cao độ sóng + vẽ kênh => chiến lược mua và chốt lãi

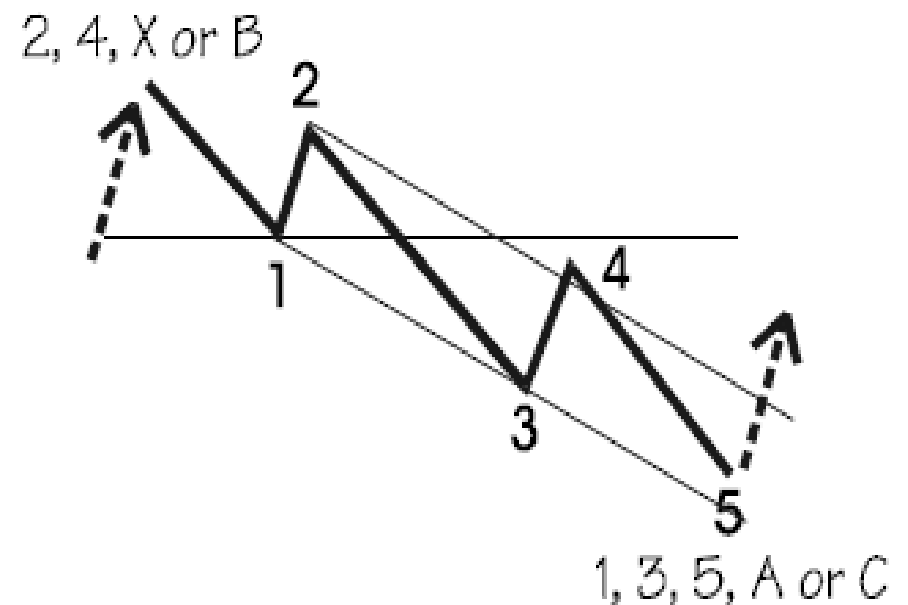
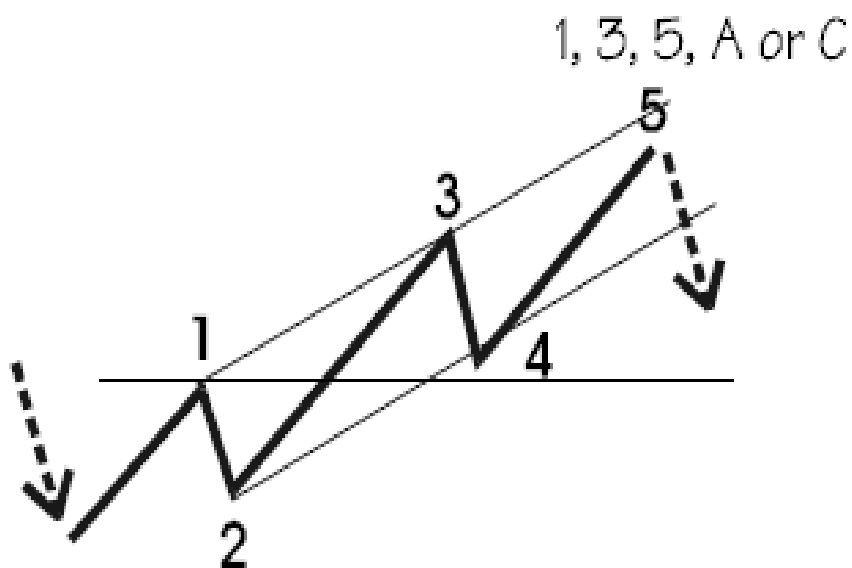
I. Trends

Xác định xu hướng, trích sóng và đi theo xu thế

a. *Impulse 2*

Kiểu sóng đẩy 2 (xem quy tắc đếm sóng)

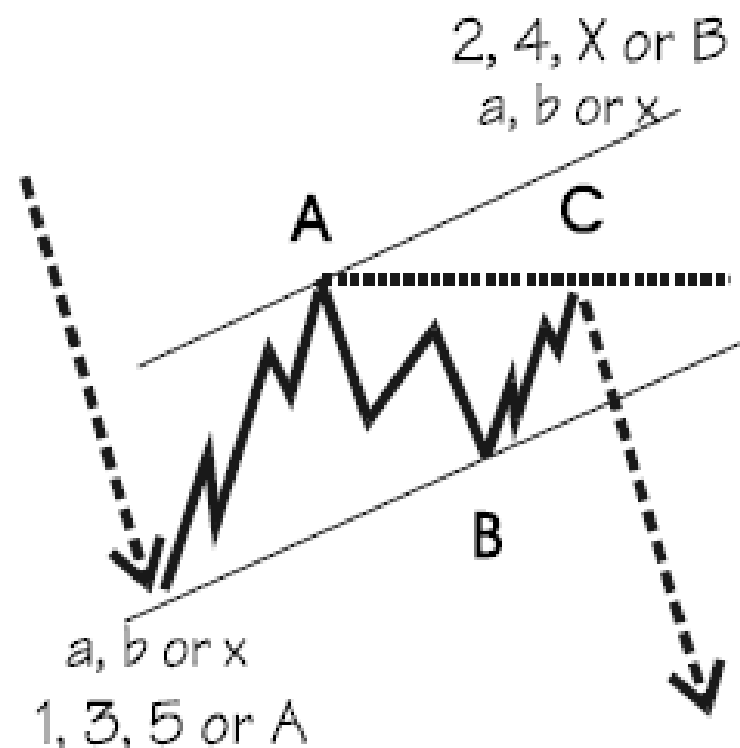
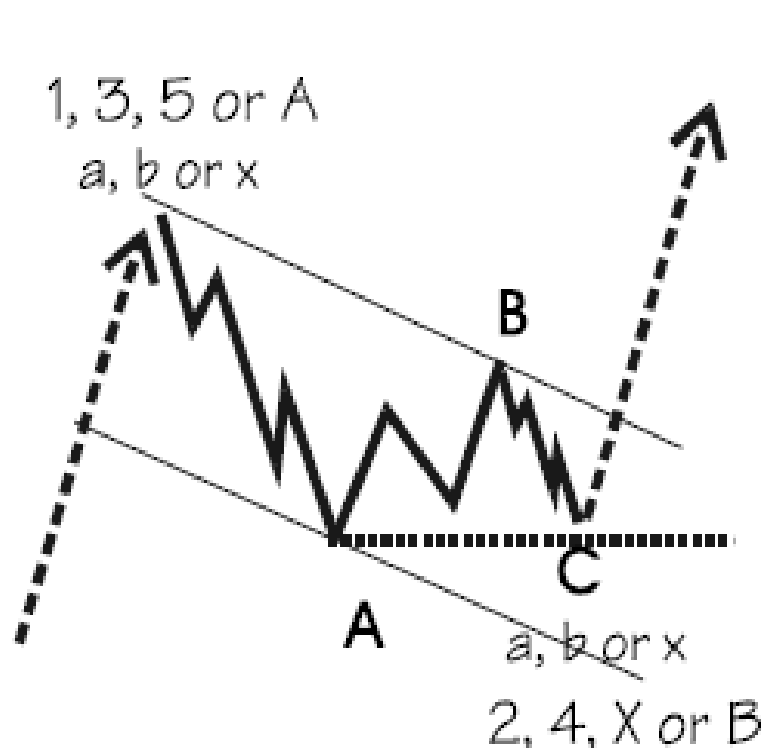
Pattern



Sóng chạy khác (bỏ qua sóng)
Thay thế bằng kênh giá + các mức Fibo Extension + chỉ báo
để tìm điểm breakout

b. Running Zigzag

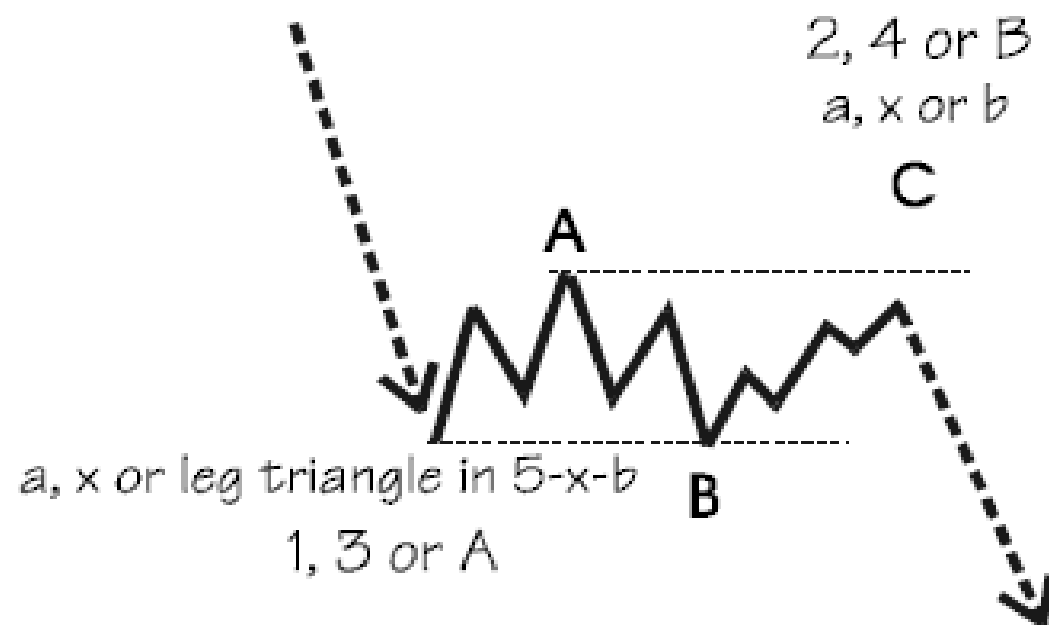
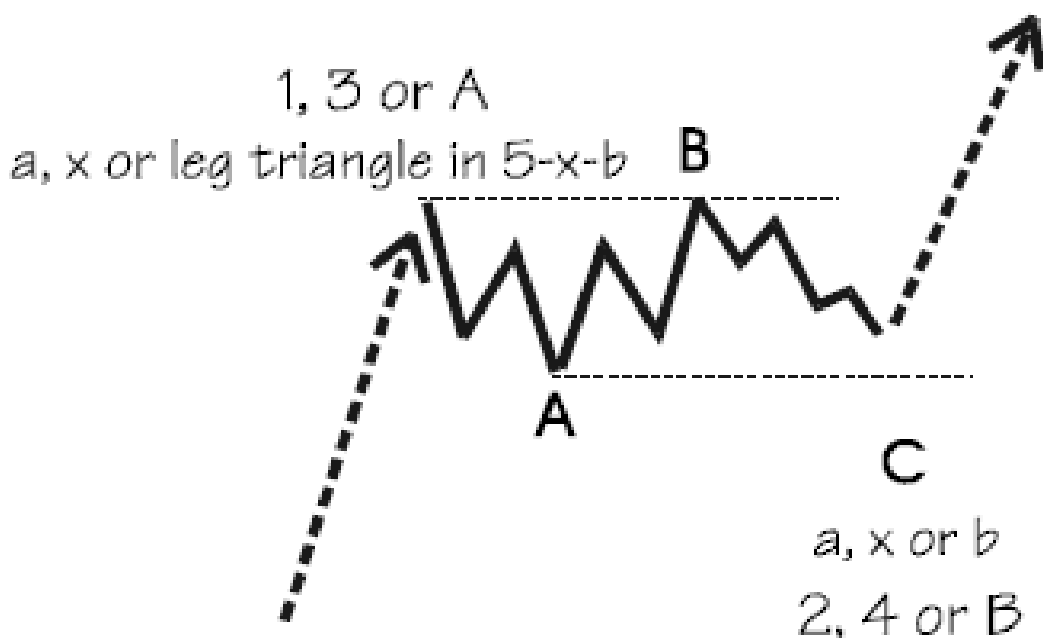
Pattern



Trường hợp sóng phẳng thất bại (bỏ qua sóng, thay thế bằng hộp chữ nhật hoặc dạng mẫu lá cờ phối hợp với cường độ xu thế)

c. *Failed Flat*

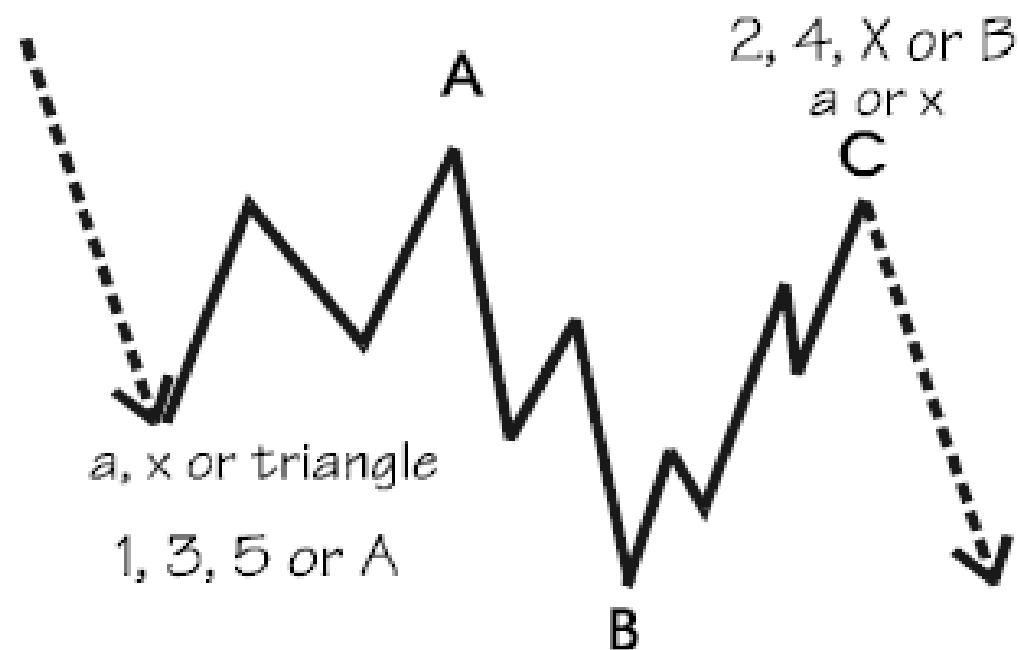
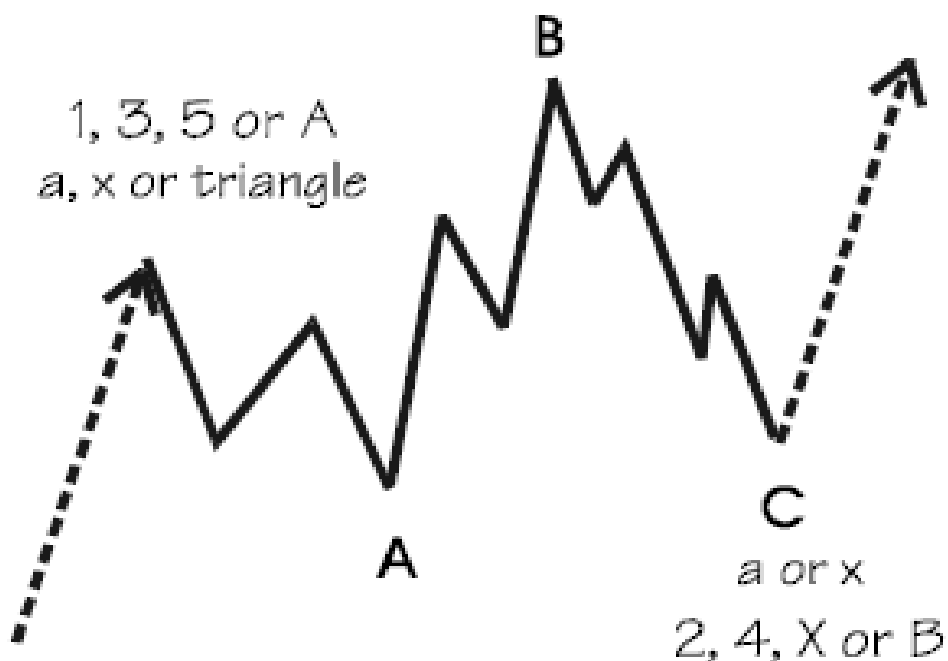
Pattern



Trường hợp sóng phẳng phức tạp khác
(bỏ qua sóng, thay thế bằng hộp chữ nhật
hoặc dạng mẫu lá cờ phối hợp với cường độ xu thế)

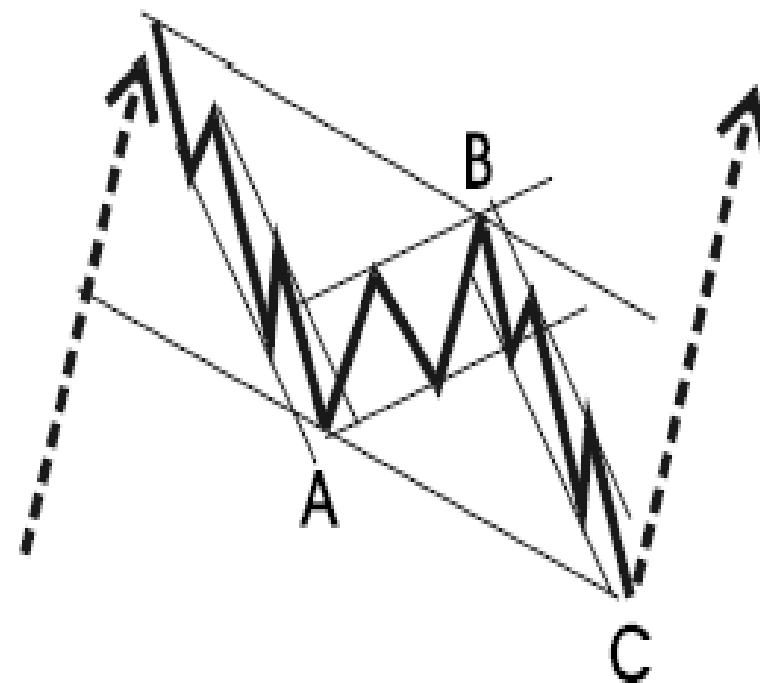
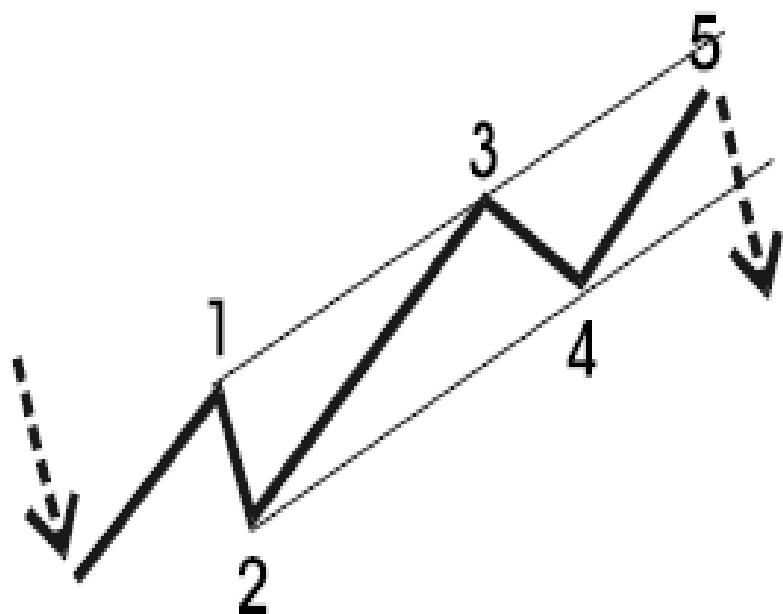
d. Running Flat (modern)

Pattern



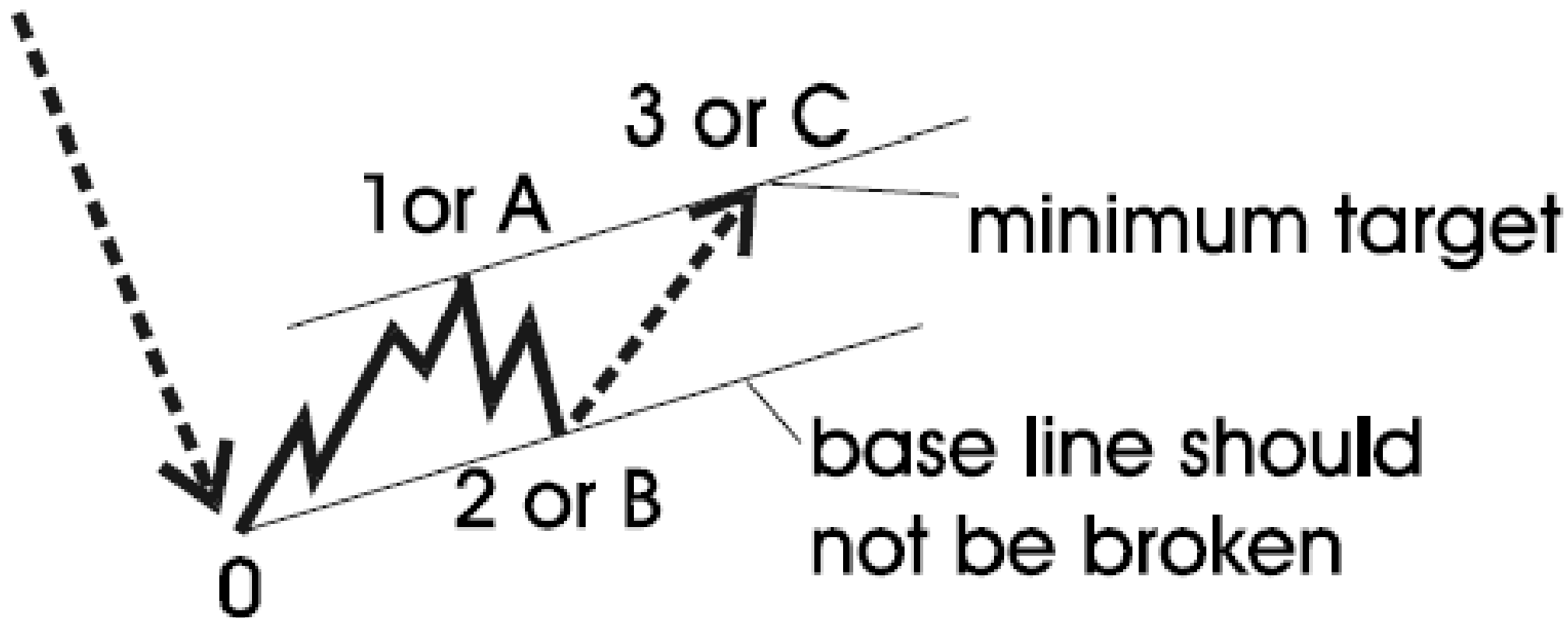
38

4. Channeling – Kênh vận động xu hướng: Kênh là 2 đường thẳng song song bao trùm giai đoạn vận động của giá. Nối 2 đáy hoặc 2 đỉnh gần nhất và vẽ đường song song xuất phát từ đỉnh hoặc đáy đối diện sao cho hình thành một kênh bao trùm hoạt động giá. Luôn xác định kênh để xác định mức độ phụ thuộc lẫn nhau của từng bước sóng.

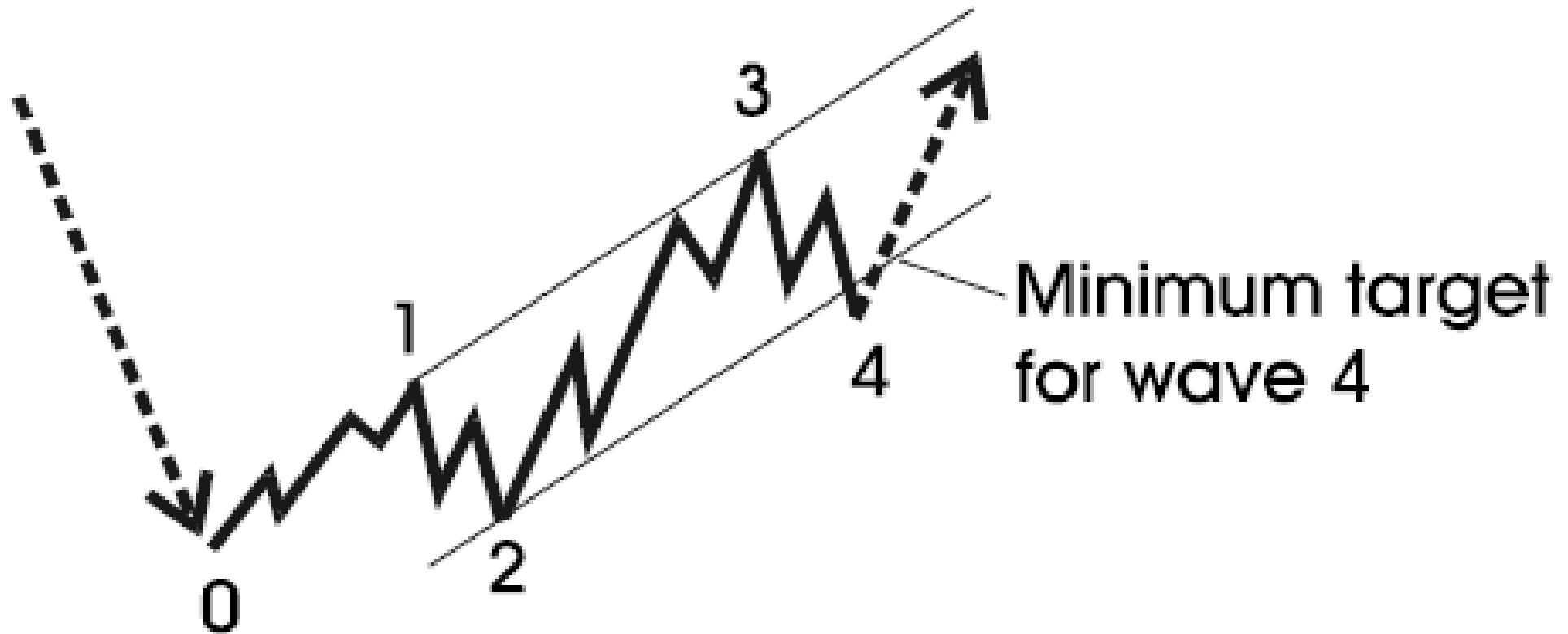


4. Channeling – *Targets for wave 3 or C* :

Dùng kênh để xác định điểm đến của sóng 3 hoặc sóng C .
Sử dụng tỷ lệ vàng để tính toán giá trị tại vị trí kỳ vọng

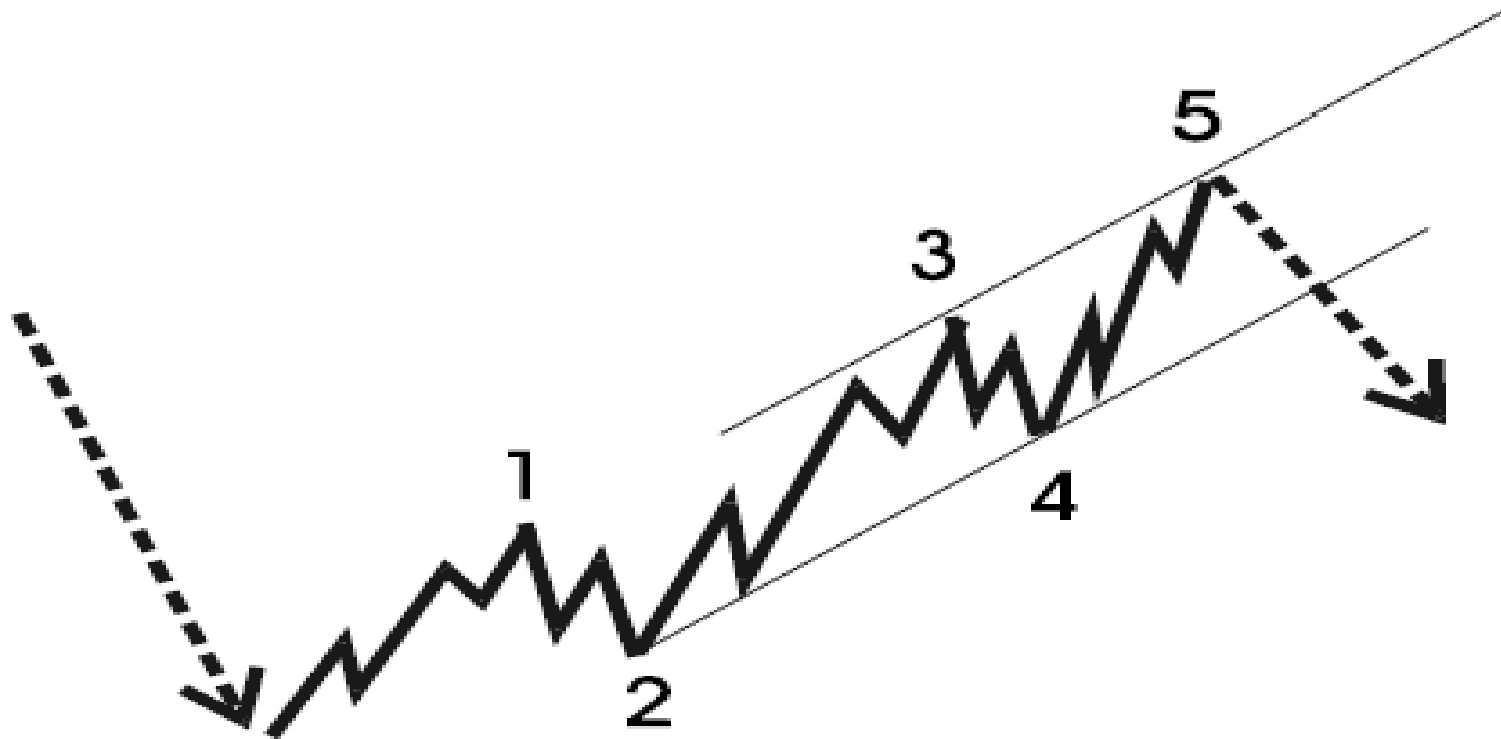


4. Channeling – *Targets for wave 4*: Dùng kênh để xác định điểm đến của sóng 4 khi đã tính đúng sóng 1-3. Sử dụng tỷ lệ vàng để tính toán giá trị tại vị trí kỳ vọng: chiến lược mua, chốt lãi và cắt lỗ

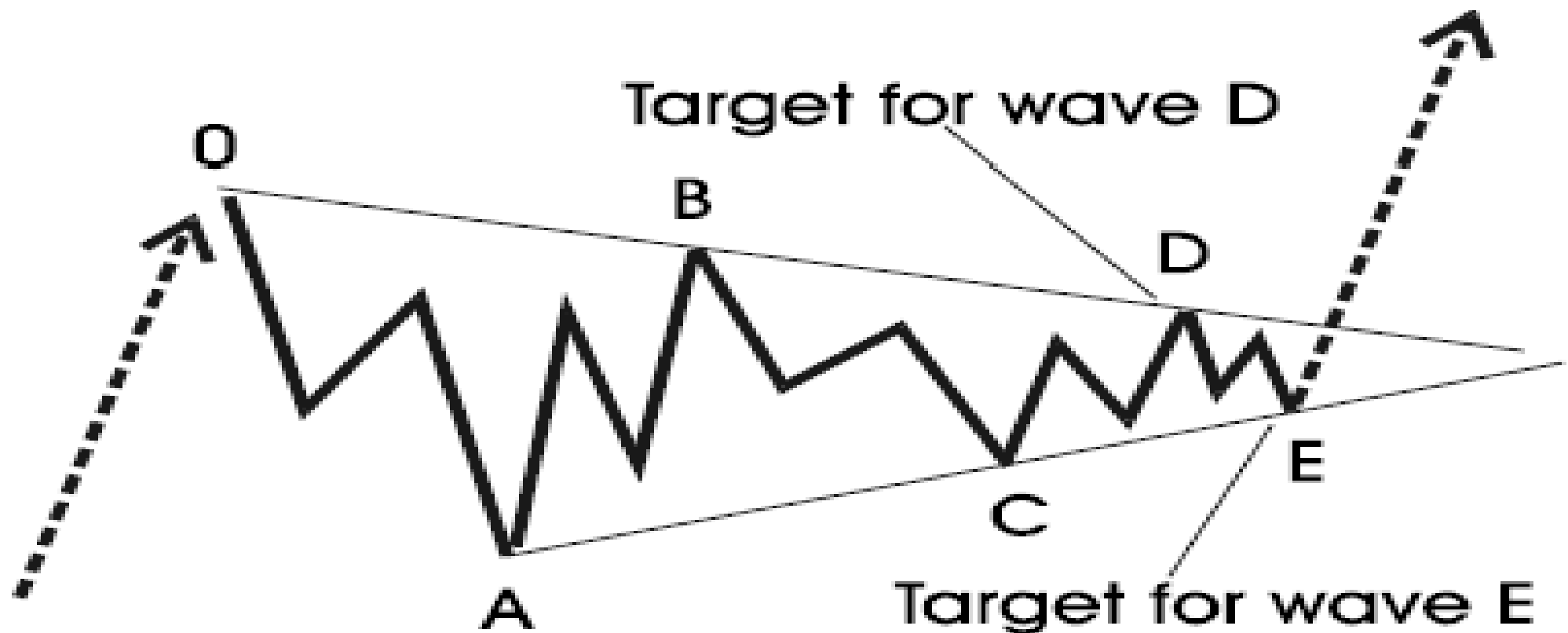


59

4. Channeling – *Targets for wave 5:* Dùng kênh để xác định điểm đến của sóng 5, đo cao độ kiểm chứng + Chốt các lệnh Buy và mở trạng thái ShortSell

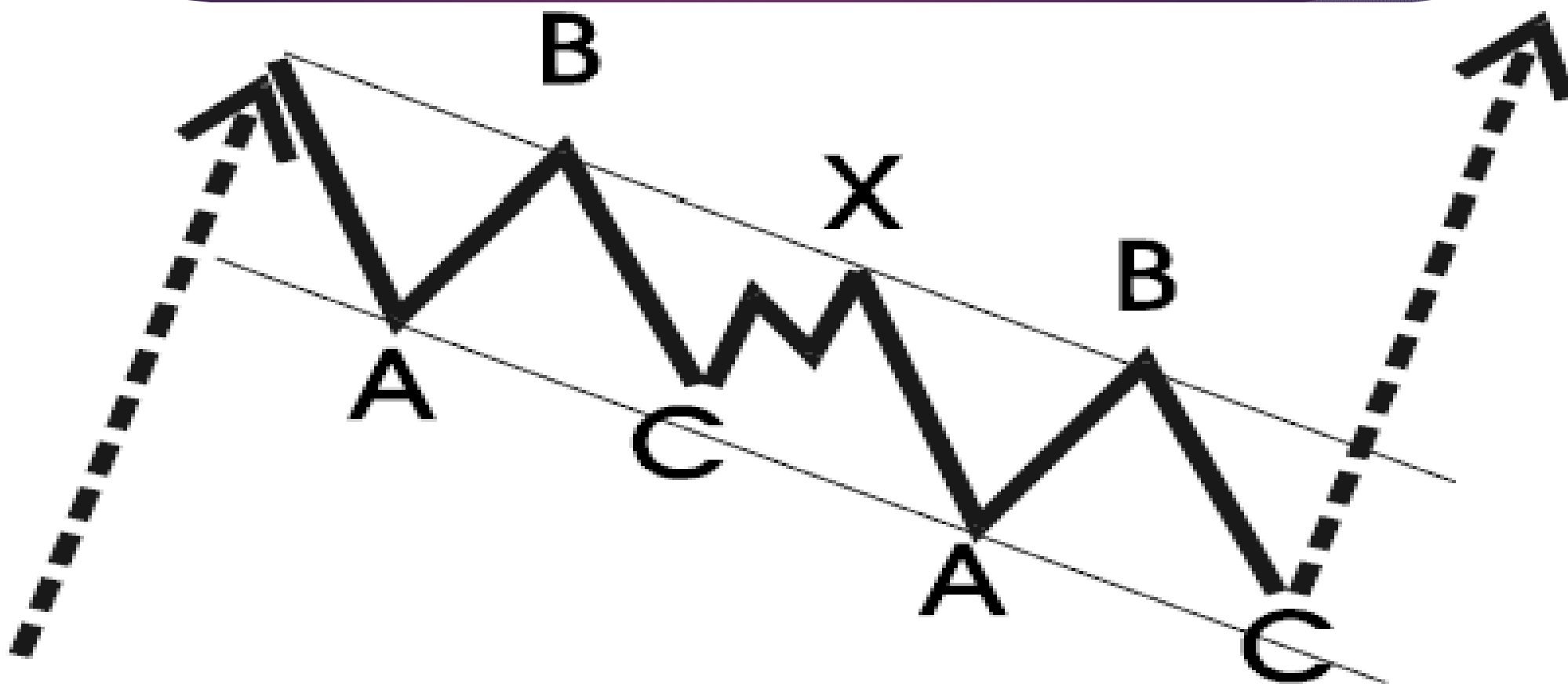


4. Channeling & *Targets for wave D and E* (bỏ qua sóng). Thay thế bằng dạng mẫu tam giác.



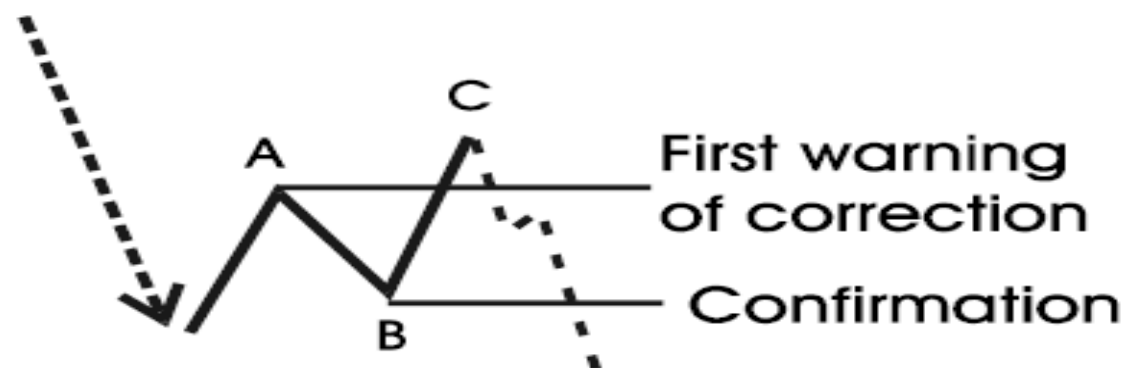
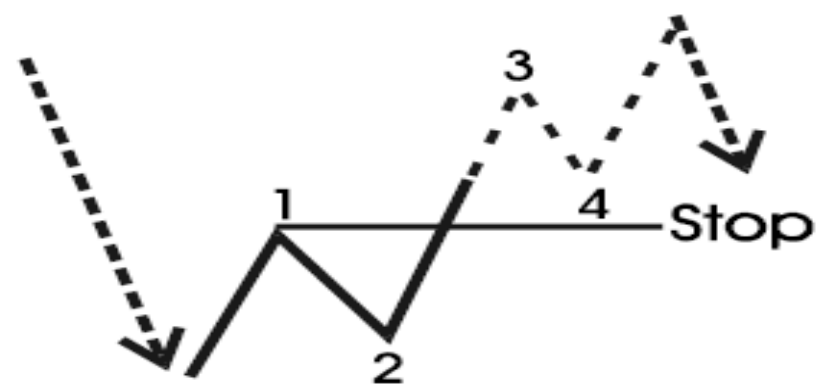
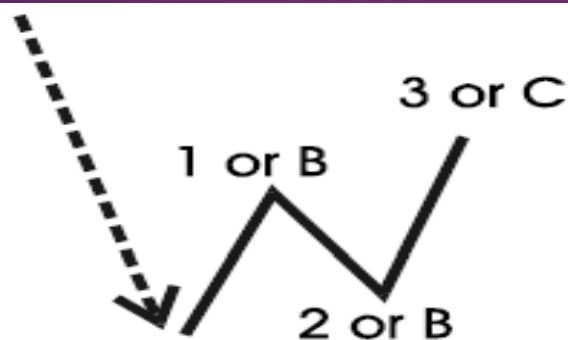
4. Channeling – *Targets in a Double Zigzag* (Bỏ qua sóng)

Thay thế bằng kênh, cờ đuôi nheo và dạng mẫu Harmonic chữ Z



-5. Điểm dừng trạng thái đã mở (Buy hoặc Sell)

- Sử dụng quy tắc đếm sóng & Fibo để tính giá trị kỳ vọng.
- Dừng trạng thái đã mở (Close) tại vị trí xác nhận sóng.



ELLIOT WAVE

□ Tóm lại:

- Theo lý thuyết sóng Elliot, giá thị trường là mang tính chu kỳ, và có thể được nhận diện qua các kiểu mẫu, tỷ lệ và thời gian của các bước sóng.
- Một chu kỳ giá hoàn chỉnh bao gồm 8 bước sóng. Đối với thị trường tăng giá, sẽ có 5 bước sóng tăng và 3 bước sóng giảm.
- Ngược lại, đối với thị trường giảm giá sẽ có 5 bước sóng giảm và 3 bước sóng tăng.

Vấn đề thời gian trong Elliot

64

adwin.com.vn - Do thị giá - VNINDEX - Weekly 5/21/2010 Open 521.3, Hi 521.67, Lo 481.68, Close 483.69 (-7.1%)



PHỐI HỢP DOW & ELLIOT WAVE: Phân tích các Chu kỳ phân rã rời rạc

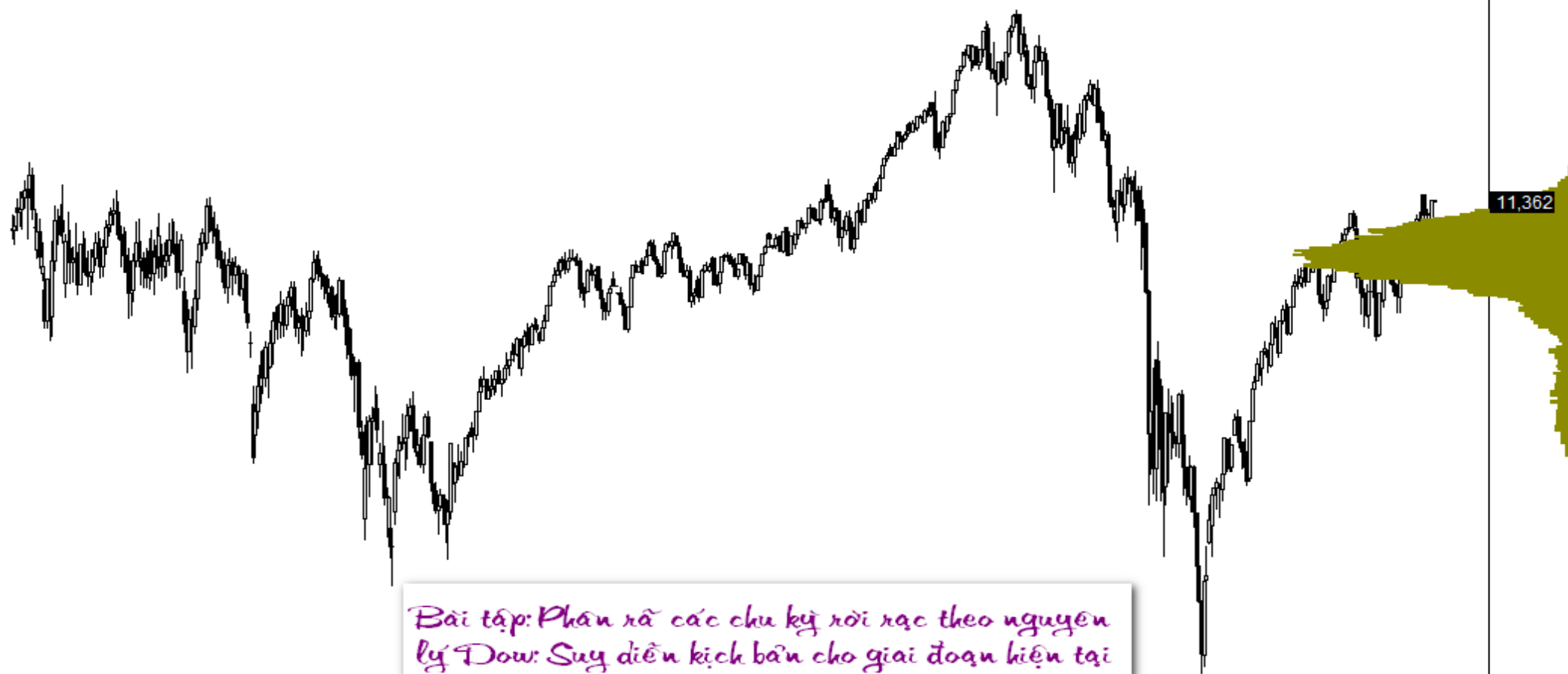
65

Price Chart - adwin.com.vn - - REE - Daily 12/7/2010 Open 17, Hi 17.9, Lo 17, Close 17 (-4.5%)



DOW & ELLIOT WAVE: Phân tích các Chu kỳ phân rã rời rạc

Price Chart - adwin.com.vn - - DJI - Weekly 12/6/2010 Open 11380, Hi 11391, Lo 11349, Close 11362 (-0.1%)



TỔNG HỢP DOW & ELLIOT WAVE 67

Price Chart - adwin.com.vn - VNINDEX - Weekly 7/9/2010 Open 505.67, Hi 51

, Close 499.46 (-0.8%) , Heikin Ashi On



DOW & ELLIOT WAVE:

Price Chart - adwin.com.vn -

Phân rã tính các chu kỳ rời rạc sóng Elliot kiểu quả hơn tính liên tục

Flat x 2

Phối hợp các Nguyên lý Dow với sóng Elliot để View toàn cảnh thị trường

VNINDEX - Volume() =

460.76

85 025 3
45 086 2

DOW & ELLIOT WAVE:

Phân tích các Chu kỳ phân rã rời rạc

Price Chart - adwin.com.vn - - DX - Daily 12/6/2010 Open 79.307, Hi 79.953, Lo 79.144, Close 79.626 (2%)

Các chu kỳ phân rã rời rạc sóng Elliot theo các nguyên lý DOW của đồng USD

Diễn biến các giai đoạn của nguyên lý Dow theo sóng Elliot phân rã rời rạc của thị trường con Bò tốt

Giai đoạn phân phối - Sóng A gồm 1-3-5

